



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0020045

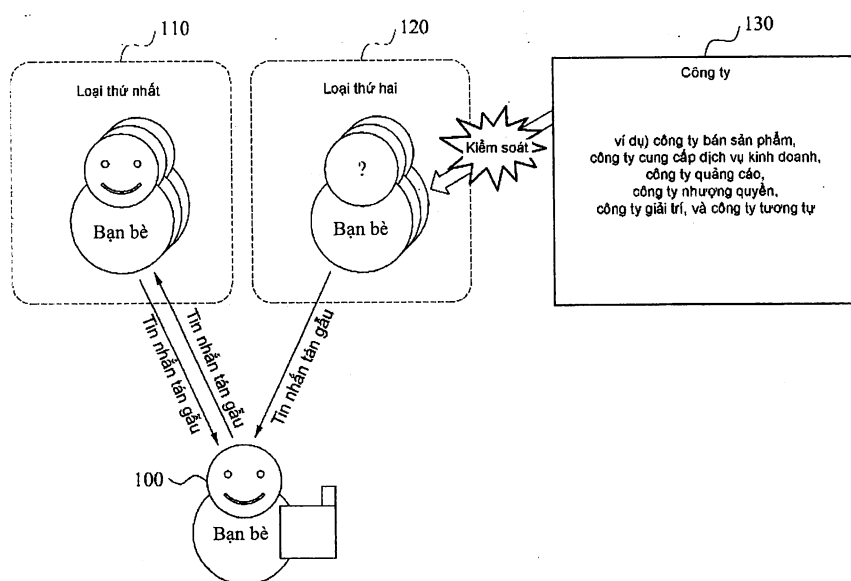
(51)⁷ **H04W 4/12**

(13) **B**

- (21) 1-2014-01181 (22) 11.10.2012
(86) PCT/KR2012/008267 11.10.2012 (87) WO2013/055125 18.04.2013
(30) 10-2011-0103752 11.10.2011 KR
(45) 26.11.2018 368 (43) 25.08.2014 317
(73) KAKAO CORP. (KR)
(Yeongpyeong-dong) 242, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea.
(72) VAN, Seung Hwan (KR), HAN, Ka Ram (KR), KIM, Yong Hyun (KR), CHANG, Sung Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DÙNG CHO DỊCH VỤ NHẮN TIN TỨC THỜI**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối dùng cho dịch vụ nhắn tin tức thời. Phương pháp này cho phép gửi và nhận tin nhắn tán gẫu thông qua máy chủ tin nhắn. Người sử dụng có thể gửi và nhận tin nhắn tán gẫu tới và từ người bạn thuộc loại thứ nhất và có thể nhận tin nhắn tán gẫu từ người bạn thuộc loại thứ hai, và nhận các tin nhắn tán gẫu khác nhau từ công ty hỗ trợ người bạn thuộc loại thứ hai.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Qua các phương án làm ví dụ, sáng chế đề cập đến kỹ thuật gửi và nhận tin nhắn tán gẫu nhờ máy chủ tin nhắn.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Với sự gia tăng gần đây về phân bố thiết bị đầu cuối di động, thiết bị đầu cuối di động ngày nay được xem là sản phẩm thiết yếu cho cuộc sống hiện đại. Do đó, ngoài dịch vụ gọi tiếng nói duy nhất đối với mỗi thiết bị đầu cuối di động, nhiều dịch vụ truyền dữ liệu và dịch vụ bổ sung khác nhau có sẵn thông qua thiết bị đầu cuối di động, nên thiết bị đầu cuối di động đang được biến đổi thành thiết bị có chức năng truyền thông đa phương tiện.

Ngoài ra, với sự phát triển trong công nghệ truyền thông, chức năng của chương trình nhắn tin trước đây chỉ có sẵn trên máy tính cá nhân (personal computer-PC) thông thường. Vì vậy, có nhu cầu về phương pháp tán gẫu thông qua truy cập máy chủ tin nhắn trung tâm.

Thông thường, dịch vụ nhắn tin tức thời cho phép gửi và nhận tin nhắn tán gẫu giữa các người sử dụng. Khi người sử dụng thứ nhất gửi một tin nhắn tán gẫu tới người sử dụng thứ hai, người sử dụng thứ hai nhận tin nhắn tán gẫu này từ người sử dụng thứ nhất thông qua máy chủ tin nhắn. Người sử dụng thứ hai cũng soạn một tin nhắn tán gẫu và gửi tin nhắn tán gẫu này tới người sử dụng thứ nhất thông qua máy chủ tin nhắn.

Khi số lượng người sử dụng dịch vụ nhắn tin tức thời tăng lên, các công ty cố gắng thu được lợi nhuận thông qua việc sử dụng dịch vụ nhắn tin tức thời. Ví dụ, công

ty có thể hiển thị quảng cáo trên cửa sổ tin nhắn tán gẫu hoặc gửi tin nhắn quảng cáo tới các người sử dụng thông qua dịch vụ nhắn tin tức thời.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế

Một khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời có thể phân loại bạn bè thành loại thứ nhất và loại thứ hai, và có thể cho phép người sử dụng gửi và nhận tin nhắn tán gẫu tới và từ một người bạn thuộc loại thứ nhất và nhận tin nhắn tán gẫu từ một người bạn thuộc loại thứ hai.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời có thể hiển thị tin nhắn tán gẫu được gửi từ một người bạn thuộc loại thứ hai trên thiết bị đầu cuối di động của một người sử dụng mà không chồng lên tin nhắn tán gẫu trên cửa sổ nhập của người sử dụng.

Theo một khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời có thể cho phép người sử dụng được cung cấp thông tin bổ sung về loại người bạn thứ hai, để nhận từ loại người bạn thứ hai này, tin nhắn tán gẫu bao gồm, ví dụ, video, thông tin phiếu giảm giá, thông tin sự kiện, thông tin quảng cáo, giao diện biểu quyết, và loại tương tự, để giới thiệu loại người bạn thứ hai cho một người bạn khác, và nhận một số người bạn được giới thiệu thuộc loại thứ hai dựa vào thông tin xếp loại.

Theo một khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời có thể cho phép một người bạn thuộc loại thứ hai lựa chọn một số người bạn đã đăng ký của người bạn thuộc loại thứ hai này một cách tự động và gửi tin nhắn đến bạn bè đã được lựa chọn.

Giải pháp kỹ thuật

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối di động dùng cho dịch vụ nhắn tin tức thời, phương pháp này bao gồm bước lưu trữ danh sách bạn bè thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai, nhận tin nhắn tán gẫu từ máy chủ tin nhắn qua mạng truyền thông không dây, xác định xem loại người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ nhất hay loại thứ hai, xác định xem có hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu thể hiện tin nhắn tán gẫu nhận được hay không, dựa vào loại người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được, và bước hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu một cách chọn lọc dựa vào kết quả được xác định.

Bước xác định xem loại người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ nhất hay loại thứ hai có thể bao gồm bước xác định xem loại người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ nhất hay loại thứ hai dựa vào mã nhận dạng nằm trong thông tin được kết hợp với người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được.

Phương pháp này còn có thể bao gồm bước hiển thị thông tin bổ sung được kết hợp với người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được trên cửa sổ tán gẫu khi loại người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ hai, và thông tin bổ sung được kết hợp với người gửi có thể bao gồm ít nhất một trong số đường liên kết tới trang chủ, hình ảnh, văn bản giới thiệu, video, thông tin xếp loại, và số người bạn, được kết hợp với người gửi.

Phương pháp này còn có thể bao gồm bước giới thiệu người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được tới một người sử dụng khác dựa vào đầu vào lựa chọn người sử dụng khi loại người gửi là loại thứ hai.

Phương pháp này còn có thể bao gồm bước xác định xem người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được có thể thực hiện truyền thông ảo hay không khi loại người gửi là loại thứ hai, và bước hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu

một cách chọn lọc có thể bao gồm bước hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu một cách chọn lọc dựa vào kết quả được xác định xem người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được có thể thực hiện truyền thông ảo hay không.

Phương pháp này còn có thể bao gồm bước hiển thị danh sách bạn bè sao cho bạn bè thuộc loại thứ nhất và bạn bè thuộc loại thứ hai được phân biệt với nhau.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối di động dùng cho dịch vụ nhắn tin tức thời, phương pháp này bao gồm bước nhận danh sách bạn bè được giới thiệu thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai từ máy chủ tin nhắn, bước nhận thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai, và bước cung cấp cửa sổ giới thiệu người bạn bao gồm bạn bè thuộc loại thứ hai được sắp xếp dựa vào thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai.

Thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai có thể được tạo dựa vào ít nhất một trong số khu vực quan tâm, vị trí, sự phổ biến trong bạn bè, số người bạn, số lần giới thiệu, và thông tin mời, được kết hợp với người sử dụng định trước.

Phương pháp này còn có thể bao gồm các bước thu danh sách bạn bè đã đăng ký của người sử dụng định trước, thu thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai trong số bạn bè đã đăng ký trong danh sách, và bước hiển thị danh sách bạn bè thuộc loại thứ hai được sắp xếp dựa vào thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai.

Theo một phương án khác nữa, sáng chế đề xuất phương pháp vận hành máy chủ tin nhắn dùng cho dịch vụ nhắn tin tức thời, phương pháp này bao gồm bước lưu trữ danh sách bạn bè thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai cho mỗi trong các người sử dụng, bước nhận yêu cầu gửi tin nhắn tán gẫu từ một người bạn thuộc loại thứ hai, bước lựa chọn người nhận của tin nhắn tán gẫu trong các người sử dụng là bạn bè đã đăng ký của người bạn thuộc loại thứ hai dựa vào ít nhất một trong

số thông tin vị trí, khu vực quan tâm, trạng thái truy cập, số truy cập, số phiếu sử dụng, số người bạn được giới thiệu, và số tin nhắn đã đọc, được kết hợp với các người sử dụng, và bước gửi tin nhắn tán gẫu tới người nhận được lựa chọn.

Tin nhắn tán gẫu có thể bao gồm ít nhất một trong số video, thông tin phiếu giảm giá, thông tin sự kiện, thông tin quảng cáo, và giao diện biểu quyết.

Phương pháp này còn có thể bao gồm bước tính phí gửi tin nhắn tán gẫu đáp lại việc gửi tin nhắn tán gẫu.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là sơ đồ minh họa phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Fig.2 là sơ đồ minh họa cấu trúc mạng của hệ thống thực hiện phương pháp trên Fig.1.

Fig.3 đến Fig.5 là các sơ đồ minh họa ví dụ về cửa sổ tán gẫu được hiển thị trên thiết bị đầu cuối di động trên Fig.2.

Fig.6 đến Fig.10 là các sơ đồ minh họa ví dụ về cửa sổ được hiển thị thêm trên thiết bị đầu cuối di động trên Fig.2.

Fig.11 là sơ đồ minh họa cấu trúc của máy chủ tin nhắn thực hiện phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Fig.12 là sơ đồ minh họa ví dụ về thiết bị đầu cuối di động thực hiện phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Fig.13 là sơ đồ minh họa ví dụ khác về thiết bị đầu cuối di động thực hiện phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Fig.14 đến Fig.20 là các sơ đồ minh họa ví dụ về cửa sổ của thiết bị đầu cuối di động trên Fig.13.

Fig.21 là sơ đồ tiến trình minh họa thiết bị đầu cuối di động nhận tin nhắn tán gẫu theo phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Fig.22 là sơ đồ tiến trình minh họa thiết bị đầu cuối di động nhận người bạn được giới thiệu thuộc loại thứ hai từ máy chủ tin nhắn theo phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Fig.23 là sơ đồ tiến trình minh họa máy chủ tin nhắn gửi tin nhắn tán gẫu được gửi từ người bạn thuộc loại thứ hai theo phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây là mô tả chi tiết đối với các phương án của sáng chế, các ví dụ của sáng chế được minh họa trên các hình vẽ kèm theo, trong đó các số chỉ dẫn giống nhau chỉ các thành phần giống nhau trên tất cả các hình vẽ. Các phương án được mô tả sau đây để giải thích sáng chế có dựa vào các hình vẽ.

Fig.1 là sơ đồ minh họa phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Theo Fig.1, người sử dụng 100 có thể nhận tin nhắn tán gẫu từ bạn bè, và có thể viết tin nhắn tán gẫu mong muốn và gửi tin nhắn tán gẫu này tới bạn bè, qua dịch vụ nhắn tin tức thời.

Theo sáng chế, bạn bè có thể được phân loại thành loại thứ nhất và loại thứ hai. Người bạn 110 thuộc loại thứ nhất có thể là một người bạn chung thuộc cùng một loại như người sử dụng 100, và người bạn 120 thuộc loại thứ hai có thể là một người

bạn ảo không có thực bị kiểm soát bởi công ty 130.

Ví dụ, công ty 130 có thể bao gồm công ty bán sản phẩm, công ty cung cấp dịch vụ kinh doanh, công ty quảng cáo, công ty nhượng quyền kinh doanh, công ty giải trí, và công ty tương tự. Người bạn 120 thuộc loại thứ hai có thể gửi tin nhắn tán gẫu với mục đích định trước của công ty 130 tới người sử dụng 100. Người bạn 120 thuộc loại thứ hai có thể bao gồm đặc điểm dùng để bán sản phẩm, tư vấn dịch vụ khách hàng để cung cấp sự hỗ trợ tại chỗ, nhãn hiệu nhượng quyền, tài khoản giải trí, và loại tương tự, theo mục đích của công ty 130.

Tin nhắn tán gẫu được gửi từ người bạn 120 thuộc loại thứ hai có thể bao gồm ít nhất một trong số video, thông tin phiếu giảm giá, thông tin sự kiện, thông tin quảng cáo, và giao diện biểu quyết.

Fig.2 minh họa việc gửi và nhận tin nhắn tán gẫu giữa người sử dụng 100, người bạn 110 thuộc loại thứ nhất, và công ty 130.

Trong bản mô tả này, người sử dụng 100 có thiết bị đầu cuối di động 220, và người bạn 110 thuộc loại thứ nhất có thiết bị đầu cuối di động 230. Thiết bị đầu cuối di động 220 và 230 có thể có ứng dụng tán gẫu được cài đặt trong mỗi thiết bị đầu cuối di động 220 và 230 nhờ sự truyền thông dữ liệu với máy chủ tin nhắn 200, sao cho thiết bị đầu cuối di động 220 và 230 có thể được cung cấp chức năng tán gẫu của dịch vụ nhắn tin tức thời. Nhờ ứng dụng tán gẫu, thiết bị đầu cuối di động 220 và 230 có thể nhận tin nhắn tán gẫu từ máy chủ tin nhắn 200, hiển thị tin nhắn tán gẫu nhận được, và gửi tin nhắn tán gẫu tới máy chủ tin nhắn 200.

Người bạn 110 thuộc loại thứ nhất có thể viết và gửi tin nhắn tán gẫu tới thiết bị đầu cuối di động 220 nhờ máy chủ tin nhắn 200 bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối di động 230. Tương tự, công ty 240 có thể viết và gửi tin nhắn tán gẫu tới thiết bị đầu

cuối di động 220 nhờ máy chủ tin nhắn 200 bằng cách sử dụng thiết bị truyền thông, ví dụ, máy tính bàn, hệ thống máy chủ, máy tính xách tay, và thiết bị tương tự. Tin nhắn tán gẫu được gửi từ công ty 240 có thể tương ứng với tin nhắn tán gẫu được gửi từ một người bạn thuộc loại thứ hai, nghĩa là, người sử dụng được đăng ký trước bởi máy chủ tin nhắn 200.

Thiết bị đầu cuối di động 220 có thể hiển thị tin nhắn tán gẫu nhận được từ người bạn thuộc loại thứ nhất và tin nhắn tán gẫu nhận được từ người bạn thuộc loại thứ hai ở các dạng phân biệt được. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động 220 có thể cho phép người sử dụng trả lời tin nhắn tán gẫu nhận được từ người bạn thuộc loại thứ nhất và không trả lời tin nhắn tán gẫu từ người bạn thuộc loại thứ hai.

Fig.3 đến Fig.5 minh họa các ví dụ về cửa sổ tán gẫu được hiển thị trên thiết bị đầu cuối di động 220.

Theo Fig.3, thiết bị đầu cuối di động 220 có thể cung cấp thông báo về tin nhắn tán gẫu nhận được từ một người bạn nhờ cửa sổ bật lên 310. Khi nút “xem” (view) được thực hiện là đầu vào lựa chọn người sử dụng trong cửa sổ bật lên 310, thiết bị đầu cuối di động 220 có thể hiển thị tin nhắn tán gẫu nhận được nhờ cửa sổ tán gẫu. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối di động 220 có thể hiển thị tin nhắn tán gẫu nhận được từ một người bạn thuộc loại thứ nhất và tin nhắn tán gẫu nhận được từ một người bạn thuộc loại thứ hai ở dạng phân biệt được với nhau.

Trong trường hợp tin nhắn tán gẫu nhận được từ người bạn thuộc loại thứ nhất:

Thiết bị đầu cuối di động 230 có thể hiển thị tin nhắn tán gẫu nhận được nhờ màn hình 400 trên Fig.4. Trên màn hình 400, thiết bị đầu cuối di động 230 có thể hiển thị cửa sổ tán gẫu dùng cho tán gẫu một-một hoặc tán gẫu theo nhóm với bạn bè chung, và có thể hiển thị hoặc chồng cửa sổ nhập của người sử dụng 410 để viết tin

nhắn tán ngẫu.

Trong trường hợp tin nhắn tán ngẫu nhận được từ người bạn thuộc loại thứ hai:

Thiết bị đầu cuối di động 230 có thể hiển thị tin nhắn tán ngẫu nhận được nhờ màn hình 500 trên Fig.5. Trên màn hình 500, thiết bị đầu cuối di động 230 có thể hiển thị cửa sổ tán ngẫu dùng cho tán ngẫu một-một với người bạn thuộc loại thứ hai, và có thể không chồng cửa sổ nhập của người sử dụng để viết tin nhắn tán ngẫu.

Tin nhắn tán ngẫu nhận được từ người bạn thuộc loại thứ hai có thể tương ứng với tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện. Tin nhắn tán ngẫu có thể bao gồm ít nhất một trong số video, thông tin phiếu giảm giá, thông tin sự kiện, thông tin quảng cáo, và giao diện biểu quyết. Ví dụ, tin nhắn tán ngẫu 520 có thể bao gồm nội dung của sự kiện "Mục thực đơn mới, 2 ly Frappuccino cho 1 phiếu" (New Menu item Frappuccino 2 for 1 Coupon), và ảnh với đường liên kết "tải phiếu xuống" (download coupon).

Trên màn hình 500, thiết bị đầu cuối di động 230 còn có thể hiển thị thông tin bổ sung được kết hợp với người bạn thuộc loại thứ hai, nghĩa là, người gửi của tin nhắn tán ngẫu. Thiết bị đầu cuối di động 230 có thể chồng thông tin bổ sung trên một phần màn hình 500, hoặc có thể cung cấp thông tin bổ sung trên màn hình tiếp theo như được thể hiện trên Fig.6. Thông tin bổ sung có thể bao gồm ít nhất một trong số đường liên kết tới trang chủ của người gửi, hình ảnh của người gửi, văn bản giới thiệu của người gửi, video của người gửi, thông tin xếp loại của người gửi, và số người bạn của người gửi.

Trong trường hợp trong đó người bạn thuộc loại thứ hai hỗ trợ truyền thông ảo, cửa sổ nhập của người sử dụng có thể được chồng trên cửa sổ tán ngẫu. Trong trường hợp này, người bạn thuộc loại thứ hai có thể truyền thông ảo bằng cách sử

dụng bộ tự động tán gẫu ảo (virtual chatterbot). Bộ tự động tán gẫu này có thể cung cấp trả lời phù hợp cho câu hỏi hoặc yêu cầu của người sử dụng.

Khi đầu vào lựa chọn người sử dụng 51 được tạo trên màn hình 500, thiết bị đầu cuối di động 230 có thể cung cấp màn hình 600 trên Fig.6. Màn hình 600 có thể bao gồm cửa sổ bật lên 610 để hiển thị thông tin bổ sung được kết hợp với người bạn thuộc loại thứ hai.

Cửa sổ bật lên 610 còn có thể bao gồm nút liên kết trang chủ 620 dùng cho đường liên kết tới trang chủ của người bạn thuộc loại thứ hai, nút liên kết phòng tán gẫu 611, nút danh sách phiếu 612, nút “chọn” (apply) 613 để tham gia sự kiện, và nút giới thiệu 614 để giới thiệu người bạn thuộc loại thứ hai với người bạn khác. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động 230 có thể bao gồm vùng tiếp thị 630 dùng cho người bạn thuộc loại thứ hai trong vùng trống của màn hình 600 ngoại trừ cửa sổ bật lên 610. Vùng tiếp thị 630 có thể bao gồm ít nhất một trong số biểu ngữ, video, ảnh, và văn bản được mong muốn bởi người bạn thuộc loại thứ hai.

Thiết bị đầu cuối di động 230 còn có thể cung cấp màn hình 700 trên Fig.7. Khi đầu vào lựa chọn người sử dụng được tạo nhờ đường liên kết “tải phiếu xuống” (download coupon) trong tin nhắn tán gẫu 520, thiết bị đầu cuối di động 230 có thể nhận dữ liệu phiếu từ máy chủ tin nhắn và có thể cung cấp màn hình 700 dựa vào dữ liệu phiếu nhận được.

Màn hình 700 có thể cung cấp dữ liệu phiếu được cung cấp từ người bạn thuộc loại thứ hai. Ví dụ, màn hình 700 có thể bao gồm ít nhất một trong số mô tả 710 của phiếu, nút “tìm cửa hàng” (find store) 720 để định vị cửa hàng tại đó phiếu có thể được sử dụng, nút “sử dụng phiếu” (use coupon) 730, hình ảnh chi tiết 740, mô tả chi tiết 750, nút “xem quảng cáo” (view advertisement) 760, nút “chọn” (apply) 770 để tham gia sự kiện, thông tin mã vạch 780 dùng cho phiếu.

Thiết bị đầu cuối di động 230 còn có thể cung cấp màn hình chủ của người bạn thuộc loại thứ hai. Màn hình chủ có thể được cài đặt như màn hình chủ 800 trên Fig.8. Khi nút liên kết trang chủ 620 được thực hiện trong cửa sổ bật lên 610 trên Fig.6, màn hình chủ 800 có thể được hiển thị. Nhằm mục đích này, thiết bị đầu cuối di động có thể nhận dữ liệu để cấu hình màn hình chủ 800 từ máy chủ tin nhắn.

Màn hình chủ 800 có thể bao gồm ít nhất một trong số vùng 810 trong đó cung cấp mô tả vắn tắt người bạn thuộc loại thứ hai và chức năng “thêm bạn” (add friend), vùng hồ sơ 820, vùng tiếp thị 830 để hiển thị quảng cáo, và vùng sự kiện 840 để lòng thông tin sự kiện.

Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động 230 có thể cung cấp chức năng “giới thiệu người bạn” (recommend friend) để giới thiệu người bạn thuộc loại thứ hai trong cửa sổ tán gẫu với loại người bạn thứ nhất. Chức năng “giới thiệu người bạn” có thể được cài đặt như được thể hiện trên Fig.9.

Theo Fig.9, cửa sổ tán gẫu 900 thể hiện tán gẫu theo nhóm có thể cung cấp nút 90 trong cửa sổ nhập của người sử dụng. Nhờ nút 90, người sử dụng có thể gửi tin nhắn chung, và cũng có thể đính kèm vào tin nhắn dữ liệu khác nhau, ví dụ, tin nhắn hình ảnh, tin nhắn tiếng nói, quà tặng, số điện thoại, và loại tương tự, và có thể gửi tin nhắn với dữ liệu tới người sử dụng của tán gẫu theo nhóm này. Thiết bị đầu cuối di động có thể cung cấp chức năng đính kèm dữ liệu để giới thiệu người bạn thuộc loại thứ hai tới người sử dụng của tán gẫu theo nhóm này.

Khi thực hiện chức năng “giới thiệu người bạn” (recommend friend), thiết bị đầu cuối di động 230 có thể hiển thị, trong cửa sổ tán gẫu 900, tin nhắn 910 mà dữ liệu để giới thiệu người bạn thuộc loại thứ hai được đính kèm vào đó.

Thiết bị đầu cuối di động 230 có thể thiết lập thông tin được kết hợp với cửa

sổ tán gẫu với người bạn thuộc loại thứ hai. Thông tin có thể được thiết lập nhờ màn hình 1000 trên Fig.10.

Theo Fig.10, màn hình 1000 có thể cung cấp chức năng thiết lập phòng tán gẫu giữa người sử dụng và người bạn thuộc loại thứ hai. Chức năng thiết lập có thể bao gồm ít nhất một trong số chức năng 1010 để chuyển tùy chọn chia sẻ tin nhắn đa phương tiện thành bật (ON) hoặc tắt (OFF) và chức năng 1020 để chuyển tùy chọn chia sẻ thông tin sự kiện thời gian thực thành bật (ON) hoặc tắt (OFF), cũng như chức năng cơ bản, ví dụ, chức năng thiết lập tên của phòng tán gẫu một-một, chức năng chuyển tùy chọn cảnh báo phòng tán gẫu thành bật (ON) hoặc tắt (OFF), và chức năng loại bỏ tất cả các cuộc hội thoại.

Fig.11 là sơ đồ minh họa cấu trúc của máy chủ tin nhắn 1100 để thực hiện phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Theo Fig.11, máy chủ tin nhắn 1100 có thể nối mạng với cơ sở dữ liệu 1110 để cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời giữa bạn bè thuộc loại thứ nhất. Ngoài ra, máy chủ tin nhắn 1100 có thể gửi tin nhắn tán gẫu được gửi từ một người bạn thuộc loại thứ hai, nghĩa là, công ty 130 tới người sử dụng là người bạn đã đăng ký trong bạn bè thuộc loại thứ hai.

Cơ sở dữ liệu 1110 có thể lưu trữ danh sách bạn bè thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai cho mỗi người sử dụng trong số nhiều người sử dụng.

Máy chủ tin nhắn 1100 có thể gửi tin nhắn tán gẫu nhận được từ một người bạn thuộc loại thứ nhất hoặc loại thứ hai tới người nhận của tin nhắn tán gẫu dựa vào danh sách người bạn được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu 1110.

Máy chủ tin nhắn 1100 có thể bao gồm bộ nhận tin nhắn công ty 1101, bộ lựa

chọn người nhận 1102, và bộ gửi tin nhắn 1103.

Bộ nhận tin nhắn công ty 1101 có thể nhận yêu cầu gửi tin nhắn tán gẫu từ một người bạn thuộc loại thứ hai. Tin nhắn tán gẫu này có thể được viết trực tiếp bởi người bạn thuộc loại thứ hai, hoặc có thể được viết tự động. Tin nhắn tán gẫu có thể bao gồm ít nhất một trong số video, thông tin phiếu giảm giá, thông tin sự kiện, thông tin quảng cáo, và giao diện biểu quyết.

Bộ nhận tin nhắn công ty 1101 có thể nhận yêu cầu gửi tin nhắn tán gẫu từ một người bạn thuộc loại thứ hai nhờ sự nối mạng với giao diện lập trình ứng dụng (application programming interface-API) của một công ty định trước. Theo cách khác, máy chủ tin nhắn 1100 có thể phát hành tài khoản cho công ty trước. Bộ nhận tin nhắn công ty 1101 có thể cho phép đăng nhập vào tài khoản công ty để đáp lại dữ liệu nhận được từ công ty, và khi đăng nhập thành công, có thể cho phép công ty tạo yêu cầu để gửi tin nhắn tán gẫu.

Bộ lựa chọn người nhận 1102 có thể thu được thông tin về các người sử dụng là người bạn đã đăng ký trong bạn bè thuộc loại thứ hai từ cơ sở dữ liệu 1110, và có thể phân tích ít nhất một trong số thông tin vị trí, miền quan tâm, trạng thái truy cập, số truy cập, số phiếu sử dụng, số lần giới thiệu người bạn, và số tin nhắn đã đọc, trong thông tin thu được. Bộ lựa chọn người nhận 1102 có thể lựa chọn người nhận của tin nhắn tán gẫu được yêu cầu gửi trong các người sử dụng là người bạn đã đăng ký của người bạn thuộc loại thứ hai dựa vào kết quả phân tích. Người nhận được lựa chọn có thể tương ứng với một số người bạn đã đăng ký bị giới hạn bởi người bạn thuộc loại thứ hai hoặc tất cả bạn bè đã đăng ký.

Bộ gửi tin nhắn 1103 có thể gửi tin nhắn tán gẫu tới người nhận được lựa chọn bởi bộ lựa chọn người nhận 1102. Bộ gửi tin nhắn 1103 có thể lồng mã nhận dạng biểu thị người bạn thuộc loại thứ hai, ví dụ, "ký hiệu "at"" (at symbol) hoặc @, vào

trong thông tin người gửi của tin nhắn tán gẫu, và có thể gửi tin nhắn tán gẫu có thông tin người gửi với mã nhận dạng tới người nhận.

Khi bộ gửi tin nhắn 1103 nhận yêu cầu gửi tin nhắn tán gẫu từ người bạn thuộc loại thứ nhất, bộ gửi tin nhắn 1103 có thể gửi tin nhắn tán gẫu được yêu cầu tới người nhận một cách tự động. Bộ gửi tin nhắn 1103 có thể gửi tin nhắn tán gẫu được yêu cầu từ một người bạn thuộc loại thứ nhất và tin nhắn tán gẫu được yêu cầu từ một người bạn thuộc loại thứ hai, không kể đến loại người bạn. Theo cách khác, tin nhắn tán gẫu có thể được gửi nhờ các thành phần khác nhau dựa vào loại người bạn.

Ngoài ra, khi bộ gửi tin nhắn 1103 gửi tin nhắn tán gẫu được yêu cầu để được gửi từ một người bạn thuộc loại thứ hai, bộ gửi tin nhắn 1103 có thể tính phí gửi tin nhắn tán gẫu này. Ví dụ, bộ gửi tin nhắn 1103 có thể khóps một lượng phí định trước cho người bạn thuộc loại thứ hai mỗi lần bộ gửi tin nhắn 1103 gửi tin nhắn tán gẫu được yêu cầu gửi từ người bạn thuộc loại thứ hai, và có thể tính toán phí tích lũy. Theo cách khác, khi lượng phí định trước được trả trước bởi người bạn thuộc loại thứ hai, bộ gửi tin nhắn 1103 có thể tính, theo thời gian thực, số lần gửi tin nhắn tán gẫu hoặc khoảng thời gian trong đó tin nhắn tán gẫu được gửi.

Fig.12 là sơ đồ minh họa một ví dụ về thiết bị đầu cuối di động 1200 để thực hiện phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế. Phần mô tả thiết bị đầu cuối di động 1200 nhận tin nhắn tán gẫu được gửi từ một người bạn thuộc loại thứ nhất hoặc loại thứ hai được cung cấp. Điều này có thể tương ứng với một phần chức năng của ứng dụng tán gẫu được cài đặt trên thiết bị đầu cuối di động 1200.

Theo Fig.12, thiết bị đầu cuối di động 1200 có thể bao gồm bộ nhớ 1201, bộ nhận tin nhắn 1202, bộ xác định loại người gửi 1203, và bộ hiển thị cửa sổ tán gẫu 1204.

Bộ nhớ 1201 có thể có ứng dụng tán gẫu được cài đặt trong bộ nhớ 1201, và có thể lưu trữ danh sách bạn bè thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai liên quan đến ứng dụng tán gẫu.

Bộ nhận tin nhắn 1202 có thể nhận tin nhắn tán gẫu từ máy chủ tin nhắn nhờ mạng truyền thông không dây.

Bộ xác định loại người gửi 1203 có thể xác định xem loại người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được bởi bộ nhận tin nhắn 1202 là loại thứ nhất hay loại thứ hai. Bộ xác định loại người gửi 1203 có thể xác định xem loại người gửi là loại thứ nhất hay loại thứ hai dựa vào thông tin người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được. Việc xác định như xem loại người gửi là loại thứ nhất hay loại thứ hai có thể được thực hiện bởi bộ xác định loại người gửi 1203 nhận dạng người bạn có cùng thông tin nhận dạng như người gửi của tin nhắn tán gẫu từ bộ nhớ 1201. Khi mã nhận dạng định trước, "ký hiệu "at"" (at symbol) hoặc @, được lồng, nhờ máy chủ tin nhắn, vào trong thông tin người gửi của tin nhắn tán gẫu được yêu cầu gửi từ người bạn thuộc loại thứ hai, việc xác định này có thể được thực hiện chỉ nhờ bộ xác định loại người gửi 1203 để xác định xem mã nhận dạng định trước nằm trong thông tin người gửi hay không.

Bộ hiển thị cửa sổ tán gẫu 1204 có thể xác định xem có chồng cửa sổ nhập của người sử dụng lên cửa sổ tán gẫu thể hiện tin nhắn tán gẫu hay không dựa vào loại người gửi của tin nhắn tán gẫu, và có thể chồng cửa sổ nhập của người sử dụng lên cửa sổ tán gẫu một cách chọn lọc, dựa vào kết quả được xác định.

Khi loại người gửi của tin nhắn tán gẫu là loại thứ hai, bộ hiển thị cửa sổ tán gẫu 1204 có thể xác định không chồng cửa sổ nhập của người sử dụng lên cửa sổ tán gẫu, và có thể hiển thị cửa sổ tán gẫu thể hiện tin nhắn tán gẫu giữa người sử dụng và người gửi là người bạn thuộc loại thứ hai. Ngoài ra, bộ hiển thị tán gẫu 1204 còn có thể hiển thị thông tin bổ sung được kết hợp với người gửi là người bạn thuộc loại thứ

hai trong cửa sổ tán gẫu.

Fig.13 là sơ đồ minh họa một ví dụ khác về thiết bị đầu cuối di động 1300 để thực hiện phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế. Mô tả thiết bị đầu cuối di động 1300 quản lý bạn bè được giới thiệu thuộc loại thứ nhất và loại thứ hai nhờ sự nối mạng với máy chủ tin nhắn được cung cấp. Điều này có thể tương ứng với một phần chức năng của ứng dụng tán gẫu được cài đặt trên thiết bị đầu cuối di động 1300.

Máy chủ tin nhắn có thể gửi danh sách bạn bè thuộc loại thứ nhất hoặc loại thứ hai tới thiết bị đầu cuối di động 1300. Ngoài ra, máy chủ tin nhắn có thể tạo ra thông tin xếp loại của bạn bè cho mỗi loại dựa vào ít nhất một trong số miền quan tâm, vị trí, sự phổ biến, số người bạn, số lần giới thiệu, và thông tin mời, được kết hợp với người sử dụng định trước.

Theo Fig.13, thiết bị đầu cuối di động 1300 có thể bao gồm bộ thu danh sách 1301, bộ sắp xếp người bạn 1302, và bộ hiển thị danh sách 1303.

Bộ thu danh sách 1301 có thể nhận danh sách bạn bè thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai.

Bộ sắp xếp người bạn 1302 có thể nhận, từ máy chủ tin nhắn, thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai được tạo ra dựa vào ít nhất một trong số miền quan tâm, vị trí, sự phổ biến, số người bạn, số lần giới thiệu, và thông tin mời, được kết hợp với người sử dụng. Bộ sắp xếp người bạn 1302 có thể nhận thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai từ máy chủ tin nhắn, và bộ sắp xếp người bạn 1302 có thể nhận, từ máy chủ tin nhắn, thông tin được kết hợp với người sử dụng, ví dụ, ít nhất một trong số miền quan tâm, vị trí, sự phổ biến, số người bạn, số lần giới thiệu, và thông tin mời, và có thể tạo ra thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai dựa trực tiếp

vào thông tin thu được.

Bộ hiển thị danh sách 1303 có thể sắp xếp bạn bè thuộc loại thứ hai trong cửa sổ giới thiệu người bạn dựa vào thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai, và có thể hiển thị danh sách dựa vào sự sắp xếp.

Thiết bị đầu cuối di động 1300 có thể sắp xếp bạn bè thuộc loại thứ hai trong danh sách một cách ưu tiên, thậm chí sau khi đăng ký bạn bè thuộc loại thứ hai.

Trong trường hợp này, thiết bị đầu cuối di động 1300 có thể thu được danh sách bạn bè đã đăng ký của một người sử dụng định trước từ máy chủ tin nhắn hoặc bộ nhớ, và thu được thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai trong bạn bè đã đăng ký trong danh sách. Thiết bị đầu cuối di động 1300 có thể sắp xếp bạn bè thuộc loại thứ hai trên màn hình thể hiện danh sách dựa vào thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai, và có thể hiển thị danh sách dựa vào sự sắp xếp.

Fig.14 đến Fig.20 là các sơ đồ minh họa ví dụ về các cửa sổ của thiết bị đầu cuối di động 1300 trên Fig.13.

Như được thể hiện trên Fig.14 và Fig.15, thiết bị đầu cuối di động có thể cung cấp cửa sổ giới thiệu người bạn. Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.15, thiết bị đầu cuối di động có thể cung cấp cửa sổ giới thiệu người bạn sao cho người bạn thuộc loại thứ nhất và người bạn thuộc loại thứ hai được phân biệt với nhau. Trong thư mục bao gồm người bạn thuộc loại thứ nhất và người bạn thuộc loại thứ hai, người bạn thuộc loại thứ nhất và người bạn thuộc loại thứ hai có thể được phân biệt với nhau. Người bạn thuộc loại thứ nhất và người bạn thuộc loại thứ hai có thể được đặt trong các vùng khác nhau, hoặc với các hiệu ứng đồ họa khác nhau.

Trong trường hợp này, thiết bị đầu cuối di động có thể nhận danh sách bạn bè được giới thiệu thuộc ít nhất một loại trong số loại thứ nhất và loại thứ hai từ máy chủ

tin nhắn, và có thể thu thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai trong số bạn bè được giới thiệu trong danh sách. Thiết bị đầu cuối di động có thể sắp xếp bạn bè thuộc loại thứ hai trong danh sách một cách ưu tiên, dựa vào thông tin xếp loại thu được.

Theo Fig.14, màn hình 1400 có thể nhận bạn bè được giới thiệu thuộc loại thứ hai từ máy chủ tin nhắn. Thiết bị đầu cuối di động có thể hiển thị danh sách bạn bè thuộc loại thứ hai trong vùng 1420, và có thể xếp loại một người bạn định trước trong số bạn bè thuộc loại thứ hai hoặc có thể hiển thị người bạn định trước ở phần trên 1410 của vùng 1420.

Theo Fig.15, màn hình 1500 có thể nhận người bạn được giới thiệu thuộc loại thứ nhất và loại thứ hai từ máy chủ tin nhắn. Thiết bị đầu cuối di động có thể hiển thị bạn bè thuộc loại thứ hai ở vùng trên 1510 và có thể hiển thị bạn bè thuộc loại thứ nhất ở vùng dưới 1520, dựa vào danh sách bạn bè được giới thiệu nhận được từ máy chủ tin nhắn. Thiết bị đầu cuối di động có thể xác định loại người bạn nằm trong danh sách và có thể xác định chỗ để hiển thị người bạn này.

Hơn nữa, người sử dụng có thể đăng ký người bạn thuộc loại thứ hai được mong muốn bởi người sử dụng làm bạn bè thông qua từ khóa đầu vào. Trong trường hợp này, máy chủ tin nhắn có thể cung cấp chức năng tìm kiếm như được thể hiện trên Fig.16.

Theo Fig.16, thiết bị đầu cuối di động có thể gửi từ khóa để định vị một người bạn thuộc loại thứ hai tới máy chủ tin nhắn, và thiết bị đầu cuối di động có thể nhận thông tin được kết hợp với người bạn thuộc loại thứ hai nhận được từ máy chủ tin nhắn như là kết quả của sự tìm kiếm từ khóa và có thể hiển thị thông tin thu được. Khi tìm kiếm từ khóa, máy chủ tin nhắn có thể cung cấp mã nhận dạng định trước, "ký hiệu "at"" (at symbol) hoặc @, để tìm kiếm nhanh. Mã nhận dạng có thể được sử dụng để nhận dạng người bạn thuộc loại thứ hai, và mã nhận dạng có thể nằm trong thông

tin nhận dạng của người bạn thuộc loại thứ hai một cách trực tiếp hoặc có thể được cung cấp dưới dạng một thành phần khác liên quan đến thông tin nhận dạng.

Thiết bị đầu cuối di động có thể cung cấp thông tin được kết hợp với người bạn thuộc loại thứ hai nhận được từ máy chủ tin nhắn trên màn hình 1610 như là kết quả tìm kiếm từ khóa. Màn hình 1610 có thể bao gồm ít nhất một trong số vùng 1611 để giới thiệu người bạn thuộc loại thứ hai, nút “thêm bạn” (add friend) 1612 để yêu cầu thêm người bạn thuộc loại thứ hai, và vùng tiếp thị 1613 để tiếp thị người bạn thuộc loại thứ hai.

Thiết bị đầu cuối di động có thể yêu cầu "thêm bạn" (add friend) cho người bạn thuộc loại thứ hai được lựa chọn bởi người sử dụng vào máy chủ tin nhắn nhờ các màn hình trên Fig.14 và Fig.15.

Khi hoàn thành "thêm bạn" (add friend), thiết bị đầu cuối di động có thể cung cấp cửa sổ bật lên 1710 trên màn hình 1700 trên Fig.17 để cung cấp thông báo về việc hoàn thành “thêm bạn” (add friend).

Theo Fig.17, cửa sổ bật lên 1710 có thể cung cấp chức năng nhận đầu vào là thông tin bổ sung được kết hợp với người sử dụng cũng như cung cấp thông báo về việc hoàn thành “thêm bạn” (add friend). Ví dụ, thông tin bổ sung có thể bao gồm miền quan tâm. Thông tin bổ sung có thể được đăng ký trong máy chủ tin nhắn, và có thể được tham chiếu khi người bạn thuộc loại thứ hai gửi tin nhắn tán gẫu tới người sử dụng. Thiết bị đầu cuối di động có thể cung cấp màn hình 1800 để đăng ký miền quan tâm cho người sử dụng trong máy chủ tin nhắn. Màn hình 1800 có thể bao gồm chức năng 1810 tìm kiếm miền mong muốn bằng cách sử dụng từ khóa hoặc chức năng 1830 để lựa chọn miền mong muốn trong danh sách miền.

Thiết bị đầu cuối di động còn có thể cung cấp màn hình để đăng ký người bạn.

Theo Fig.19, thiết bị đầu cuối di động có thể cài đặt màn hình 1900 để thiết lập quản lý bạn bè. Màn hình 1900 có thể cung cấp chức năng 1910 thể hiện danh sách bạn bè đầy đủ thuộc loại thứ nhất và chức năng 1920 thể hiện danh sách bạn bè đầy đủ thuộc loại thứ hai, trong số bạn bè của người sử dụng.

Khi chức năng 1920 thể hiện danh sách bạn bè đầy đủ thuộc loại thứ hai được thực hiện, thiết bị đầu cuối di động có thể thể hiện danh sách đầy đủ bạn bè thuộc loại thứ hai như được thể hiện trên màn hình 2000 trên Fig.20. Trên màn hình 2000, thiết bị đầu cuối di động có thể sắp xếp bạn bè thuộc loại thứ hai theo tên, theo ngày tháng đã đăng ký, hoặc theo thông tin xếp loại được mô tả ở phần trên.

Fig.21 là lưu đồ minh họa thiết bị đầu cuối di động nhận tin nhắn tán gẫu theo phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi chương trình tán gẫu của thiết bị đầu cuối di động.

Theo Fig.21, trong bước 2100, thiết bị đầu cuối di động có thể lưu trữ, trong bộ nhớ, danh sách bạn bè thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai.

Trong bước 2110, thiết bị đầu cuối di động có thể nhận tin nhắn tán gẫu từ máy chủ tin nhắn qua mạng truyền thông không dây.

Trong bước 2120, thiết bị đầu cuối di động có thể xác định xem loại người gửi của tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ hai hay không.

Trong bước 2130, khi loại người gửi là loại thứ hai, thiết bị đầu cuối di động có thể xác định không chồng cửa sổ nhập của người sử dụng lên cửa sổ tán gẫu thể hiện tin nhắn tán gẫu.

Trong bước 2140, khi loại người gửi không là loại thứ hai, thiết bị đầu cuối di động có thể xác định không chồng cửa sổ nhập của người sử dụng lên cửa sổ tán gẫu thể hiện

tin nhắn tán gẫu.

Trong bước 2150, thiết bị đầu cuối di động có thể hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu một cách chọn lọc, dựa vào kết quả được xác định trong bước 2130 hoặc 2140.

Việc xác định xem loại người gửi là loại thứ hai hay không trong bước 2120 có thể được thực hiện dựa vào mã nhận dạng nằm trong thông tin được kết hợp với người gửi của tin nhắn tán gẫu. Ví dụ, xác định xem loại người gửi là loại thứ hai hay không có thể bao gồm việc xác định xem mã nhận dạng định trước, "ký hiệu "at"" (at symbol) hoặc @, nằm trong thông tin được kết hợp với người gửi của tin nhắn tán gẫu hay không.

Thiết bị đầu cuối di động có thể hiển thị, trong cửa sổ tán gẫu hoặc cửa sổ khác, thông tin bổ sung được kết hợp với người gửi, ví dụ, ít nhất một trong số đường liên kết tới trang chủ, hình ảnh, văn bản giới thiệu, video, thông tin xếp loại, và số người bạn. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động có thể giới thiệu người bạn thuộc loại thứ hai tới một người sử dụng khác.

Fig.22 là lưu đồ minh họa thiết bị đầu cuối di động nhận người bạn được giới thiệu thuộc loại thứ hai từ máy chủ tin nhắn theo phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ của sáng chế.

Theo Fig.22, trong bước 2200, thiết bị đầu cuối di động có thể nhận, từ máy chủ tin nhắn, danh sách bạn bè được giới thiệu thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai.

Trong bước 2210, thiết bị đầu cuối di động có thể nhận thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai được tạo ra dựa vào ít nhất một trong số miền quan tâm, vị trí, sự phổ biến, số người bạn, số lần giới thiệu, và thông tin mời, được kết hợp với

người sử dụng định trước.

Trong bước 2220, thiết bị đầu cuối di động có thể giới thiệu người bạn thuộc loại thứ hai trên cửa sổ giới thiệu người bạn một cách ưu tiên, dựa vào thông tin xếp loại nhận được. Thiết bị đầu cuối di động có thể sắp xếp bạn bè thuộc loại thứ hai ở phần trên của màn hình dựa vào thông tin xếp loại, và có thể cung cấp cửa sổ giới thiệu người bạn bao gồm bạn bè được sắp xếp thuộc loại thứ hai. Sự sắp xếp có thể được thực hiện bởi cách đặt tất cả bạn bè thuộc loại thứ hai ở phần trên của màn hình hoặc bằng cách sắp xếp bạn bè thuộc loại thứ hai dựa vào thông tin xếp loại.

Trong bước 2230, thiết bị đầu cuối di động có thể yêu cầu máy chủ tin nhắn thêm người bạn được lựa chọn bởi người sử dụng trong cửa sổ giới thiệu người bạn.

Sau khi người bạn được thêm, thiết bị đầu cuối di động vẫn có thể liệt kê bạn bè thuộc loại thứ hai trong danh sách bạn bè đã đăng ký của người sử dụng một cách ưu tiên. Thiết bị đầu cuối di động có thể thu được, từ bộ nhớ hoặc máy chủ tin nhắn, danh sách bạn bè đã đăng ký của người sử dụng, và có thể thu được thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai trong bạn bè đã đăng ký. Thiết bị đầu cuối di động có thể xếp loại bạn bè thuộc loại thứ hai trên màn hình thể hiện danh sách dựa vào thông tin xếp loại của bạn bè thuộc loại thứ hai, hoặc có thể hiển thị bạn bè thuộc loại thứ hai một cách riêng rẽ. Vì vậy, trong danh sách bạn bè đã đăng ký của người sử dụng, bạn bè thuộc loại thứ hai có thể được liệt kê riêng rẽ hoặc được hiển thị một cách ưu tiên, để cho phép người sử dụng giới thiệu bạn bè thuộc loại thứ hai một cách dễ dàng.

Fig.23 là lưu đồ minh họa máy chủ tin nhắn gửi tin nhắn tán gẫu được gửi từ một người bạn thuộc loại thứ hai theo phương pháp cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời theo một phương án làm ví dụ khác nữa của sáng chế.

Theo Fig.23, trong bước 2300, máy chủ tin nhắn có thể lưu trữ danh sách bạn

bè thuộc ít nhất một loại trong loại thứ nhất và loại thứ hai cho mỗi trong các người sử dụng.

Trong bước 2310, máy chủ tin nhắn có thể nhận yêu cầu gửi tin nhắn tán gẫu từ một người bạn thuộc loại thứ hai.

Tin nhắn tán gẫu được yêu cầu gửi từ người bạn thuộc loại thứ hai có thể bao gồm ít nhất một trong số video, thông tin phiếu giảm giá, thông tin sự kiện, thông tin quảng cáo, và giao diện biểu quyết.

Trong bước 2320, máy chủ tin nhắn có thể xác định xem yêu cầu được gửi từ người bạn thuộc loại thứ hai hay không.

Trong bước 2330, khi yêu cầu không được gửi từ người bạn thuộc loại thứ hai, máy chủ tin nhắn có thể gửi tin nhắn tán gẫu tới người nhận của tin nhắn tán gẫu.

Trong bước 2340, khi yêu cầu được gửi từ người bạn thuộc loại thứ hai, máy chủ tin nhắn có thể lựa chọn người nhận của tin nhắn tán gẫu trong các người sử dụng là người bạn đã đăng ký của người bạn thuộc loại thứ hai dựa vào ít nhất một trong số thông tin vị trí, khu vực quan tâm, trạng thái truy cập, số truy cập, số phiếu sử dụng, số người bạn được giới thiệu, và số tin nhắn đã đọc, được kết hợp với người sử dụng.

Trong bước 2350, máy chủ tin nhắn có thể gửi tin nhắn tán gẫu tới người nhận được lựa chọn trong bước 2340.

Trong bước 2360, máy chủ tin nhắn có thể tính phí gửi tin nhắn tán gẫu.

Mặc dù phương án làm ví dụ trên Fig.23 thể hiện là máy chủ tin nhắn xử lý tin nhắn tán gẫu được yêu cầu gửi từ một người bạn thuộc loại thứ nhất và tin nhắn tán gẫu được yêu cầu gửi từ một người bạn thuộc loại thứ hai ở cùng một thời điểm, nhưng sáng chế có thể không bị giới hạn vào đó. Ví dụ, máy chủ tin nhắn có thể được thực hiện độc lập dựa vào loại người bạn yêu cầu gửi tin nhắn tán gẫu. Trong trường

hợp này, máy chủ tin nhắn có thể được thực hiện như được thể hiện trên Fig.11, và bước 2320 và 2330 có thể được bỏ qua.

Các phương pháp theo các phương án làm ví dụ của sáng chế có thể được ghi trên các phương tiện đọc được bởi máy tính bao gồm các lệnh chương trình để thực hiện các bước khác nhau được thể hiện bởi máy tính. Phương tiện cũng có thể bao gồm, riêng rẽ hoặc kết hợp với các lệnh chương trình, tệp dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, và loại tương tự. Phương tiện và lệnh chương trình có thể là các phương tiện và lệnh được thiết kế và xây dựng riêng cho mục đích của sáng chế, hoặc chúng có thể thuộc loại đã được biết rõ và có sẵn đối với các chuyên gia trong lĩnh vực phần mềm máy tính.

Mặc dù một số phương án của sáng chế đã được thể hiện và được mô tả, sáng chế không bị giới hạn vào các phương án được mô tả này. Thay vào đó, các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ hiểu rõ là các thay đổi có thể được thực hiện đối với các phương án này mà không lệch khỏi các dấu hiệu cơ bản của sáng chế, phạm vi bảo hộ của sáng chế được xác định bởi các yêu cầu bảo hộ và các phản tương đương của chúng.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối di động dùng cho dịch vụ nhắn tin tức thời, phương pháp này bao gồm các bước:

lưu trữ danh sách bạn bè thuộc ít nhất một loại trong số loại thứ nhất và loại thứ hai;

nhận tin nhắn tán gẫu từ máy chủ tin nhắn qua mạng truyền thông không dây;

xác định xem loại người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ nhất hay loại thứ hai;

xác định xem có hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu thể hiện tin nhắn tán gẫu nhận được hay không, dựa vào loại người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được; và

hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu một cách chọn lọc dựa vào kết quả được xác định.

2. Phương pháp theo điểm 1, trong đó bước xác định xem loại người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ nhất hay loại thứ hai bao gồm bước xác định xem loại người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ nhất hay loại thứ hai dựa vào mã nhận dạng nằm trong thông tin được kết hợp với người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được.

3. Phương pháp theo điểm 1, trong đó phương pháp này còn bao gồm bước:

hiển thị thông tin bổ sung được kết hợp với người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được trên cửa sổ tán gẫu khi loại người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được là loại thứ hai,

trong đó thông tin bổ sung được kết hợp với người gửi bao gồm ít nhất một trong số đường liên kết tới trang chủ, hình ảnh, văn bản giới thiệu, video, thông tin xếp loại, và số người bạn, được kết hợp với người gửi.

4. Phương pháp theo điểm 1, trong đó còn bao gồm bước:

giới thiệu người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được tới người sử dụng khác dựa vào đầu vào lựa chọn người sử dụng khi loại người gửi là loại thứ hai.

5. Phương pháp theo điểm 1, trong đó phương pháp này còn bao gồm các bước:

xác định xem người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được có thể thực hiện truyền thông ảo hay không khi loại người gửi là loại thứ hai,

trong đó bước hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu một cách chọn lọc bao gồm bước hiển thị cửa sổ nhập của người sử dụng trên cửa sổ tán gẫu một cách chọn lọc dựa vào kết quả được xác định xem người gửi tin nhắn tán gẫu nhận được có thể thực hiện truyền thông ảo hay không.

6. Phương pháp theo điểm 1, trong đó phương pháp này còn bao gồm bước:

hiển thị danh sách bạn bè sao cho bạn bè thuộc loại thứ nhất và bạn bè thuộc loại thứ hai phân biệt được với nhau.

FIG. 1

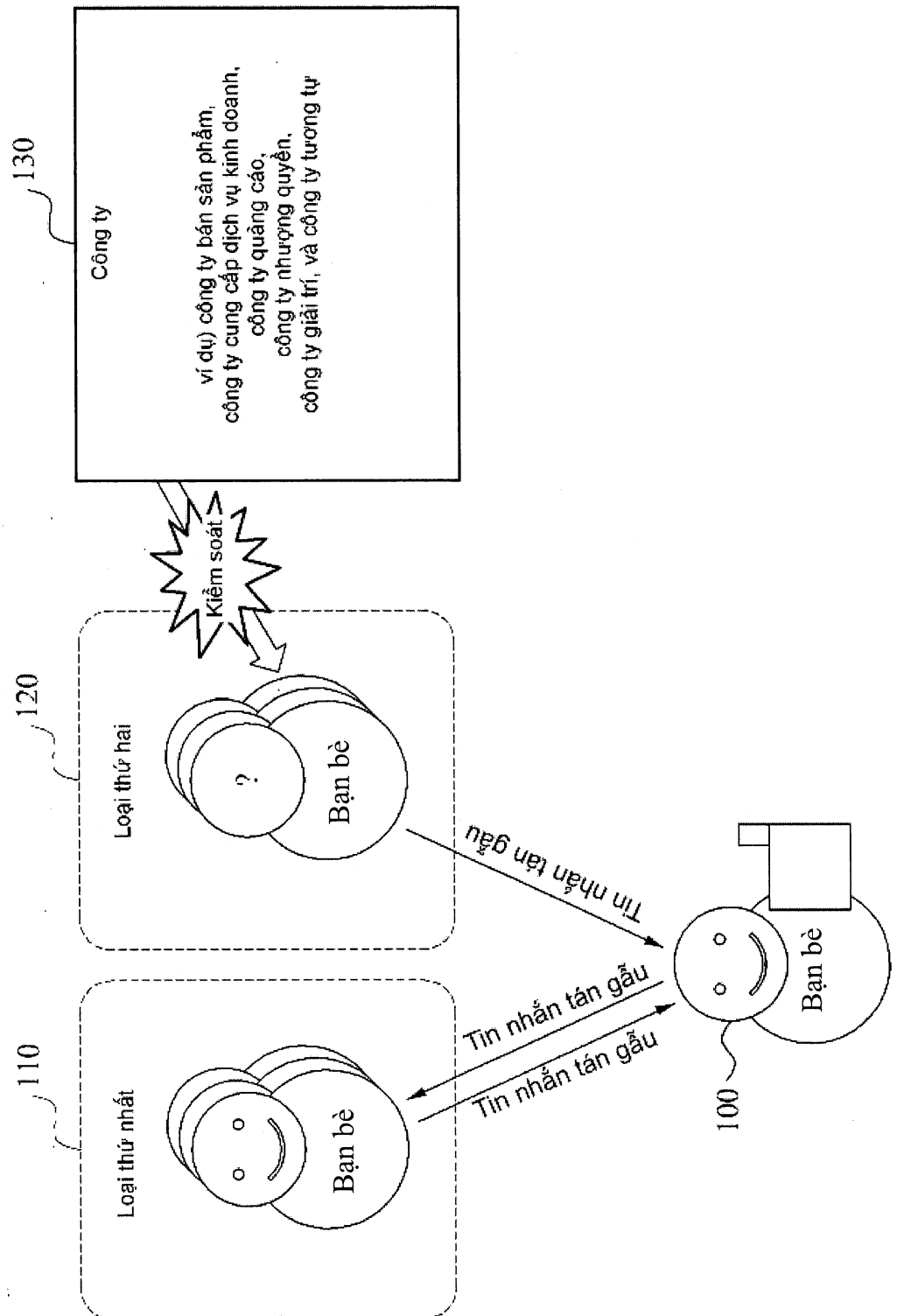


FIG. 2

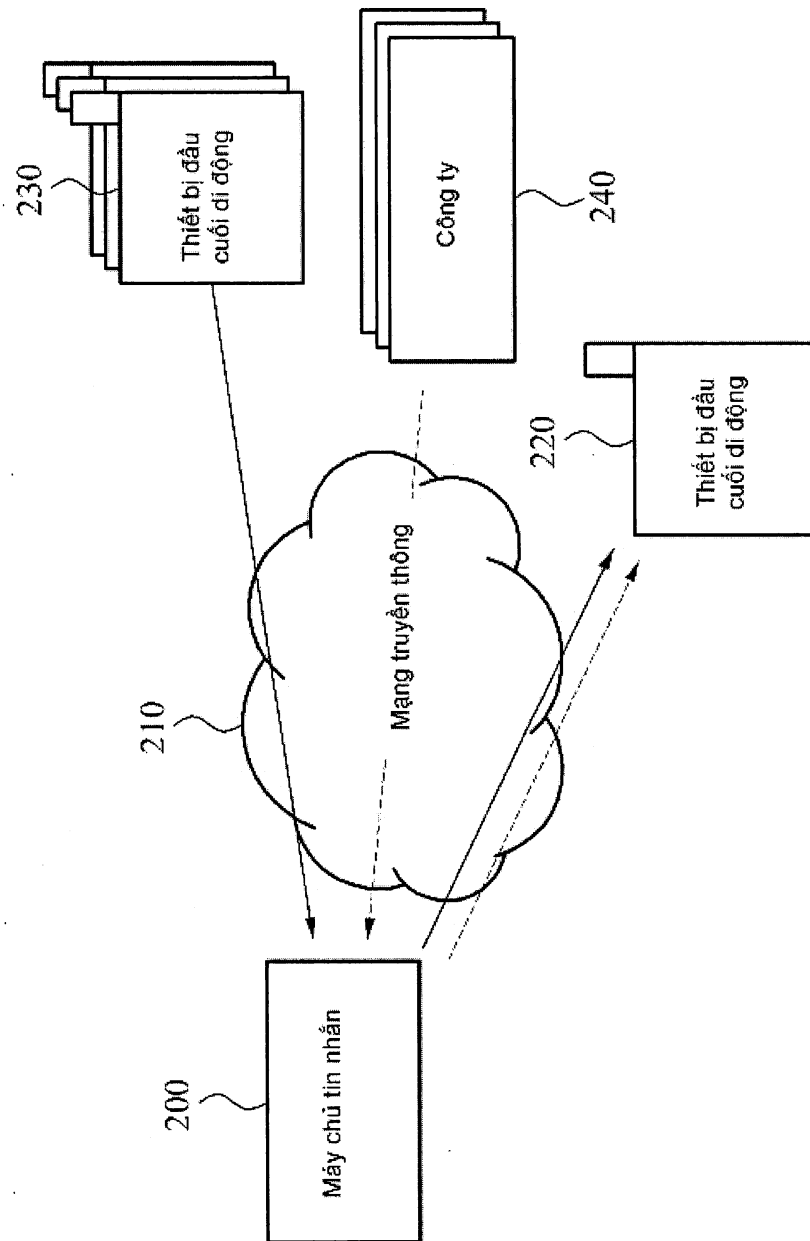


FIG. 3

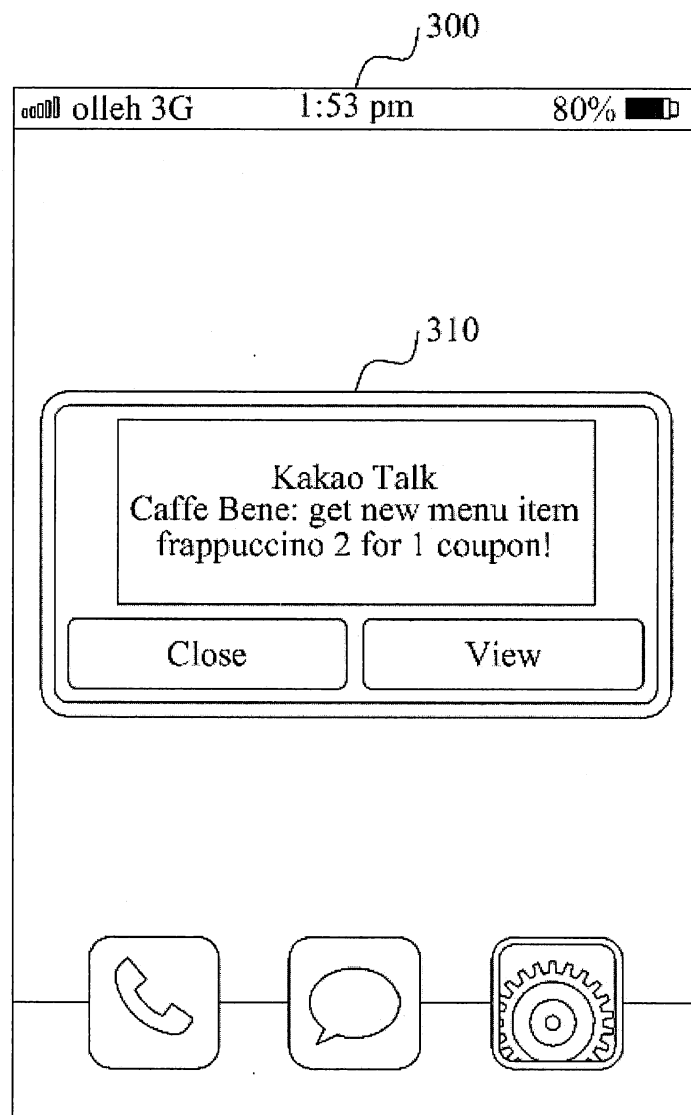


FIG. 4

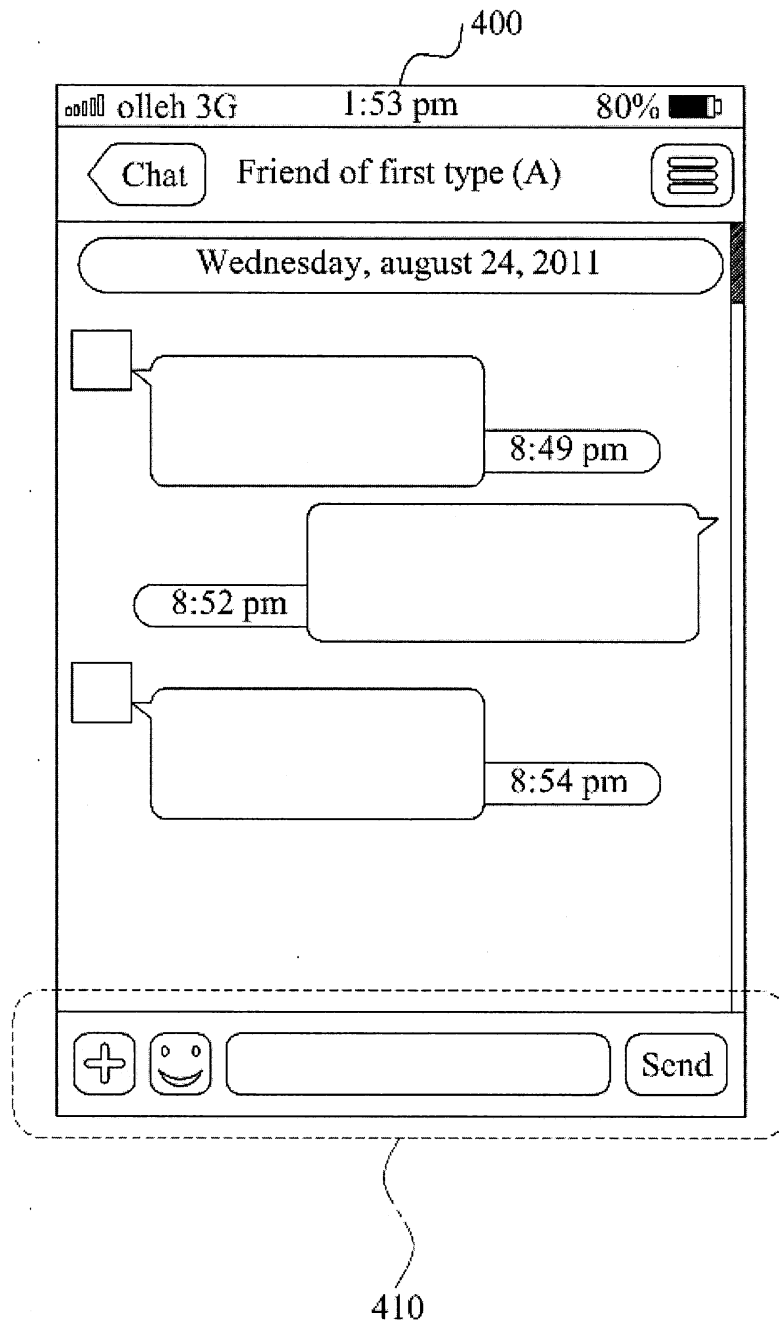
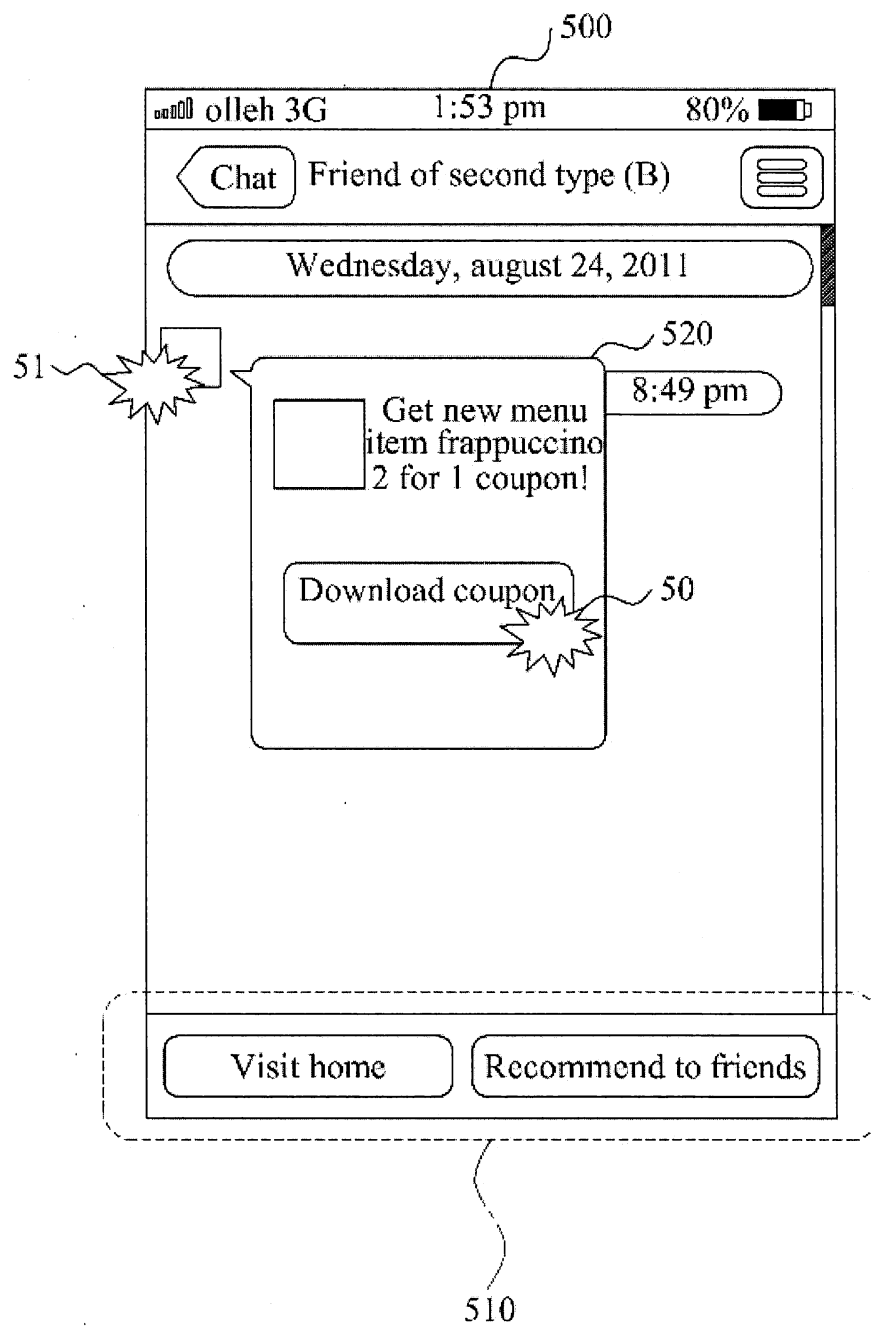


FIG. 5



6/23

FIG. 6

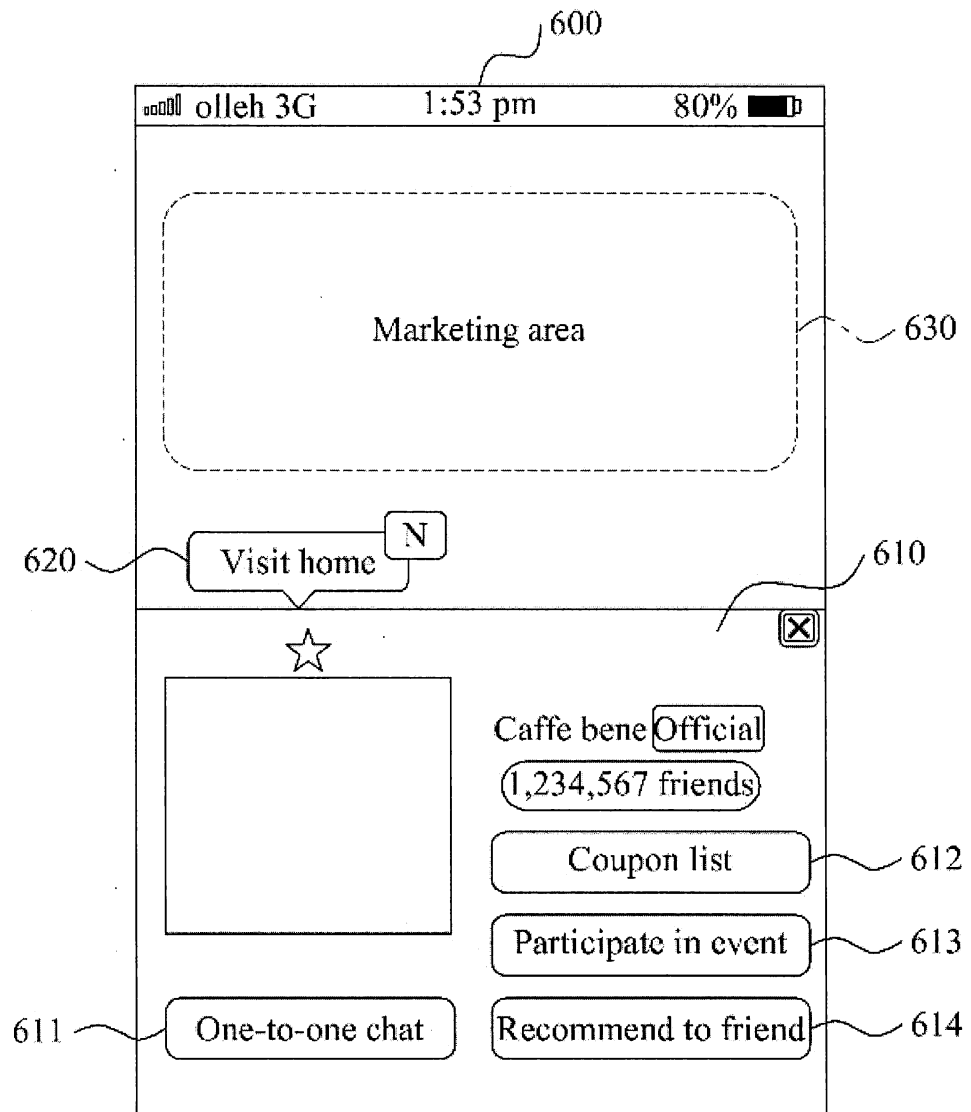


FIG. 7

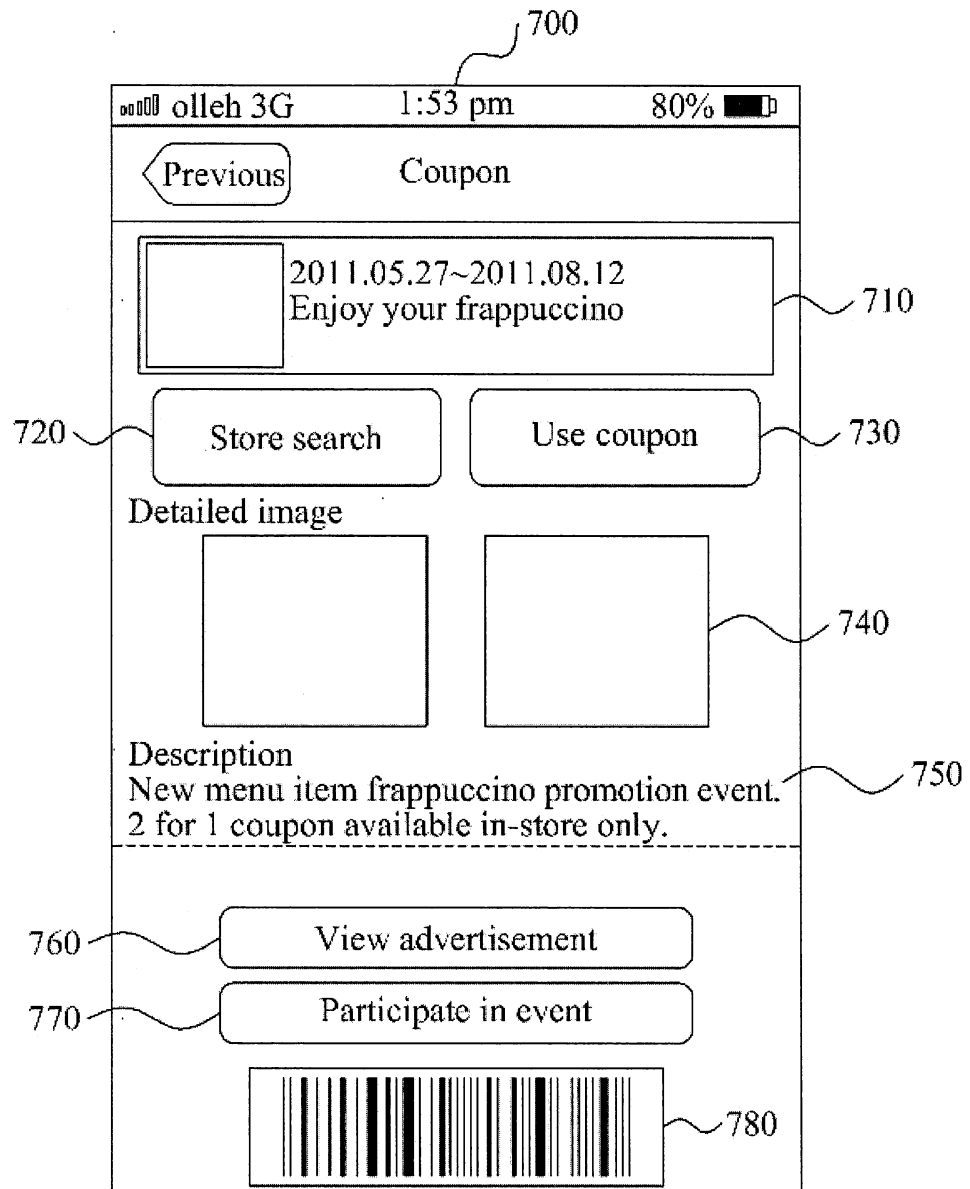
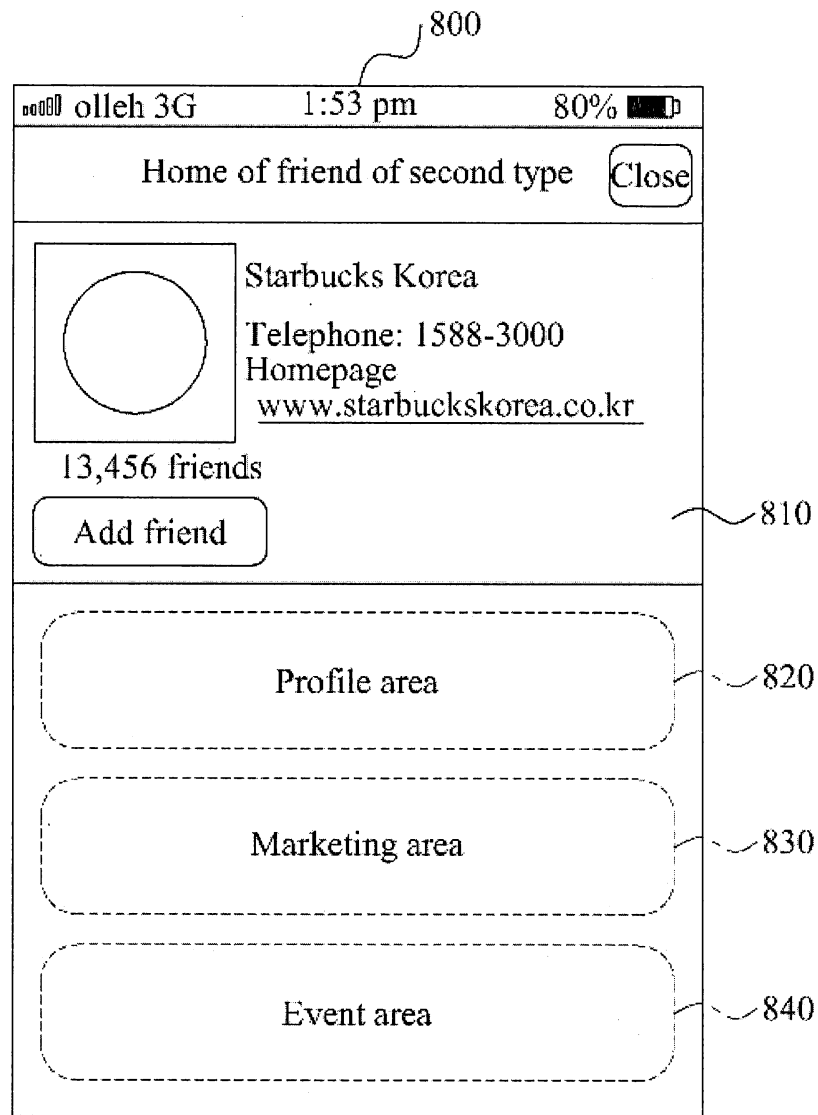


FIG. 8



9/23

FIG. 9

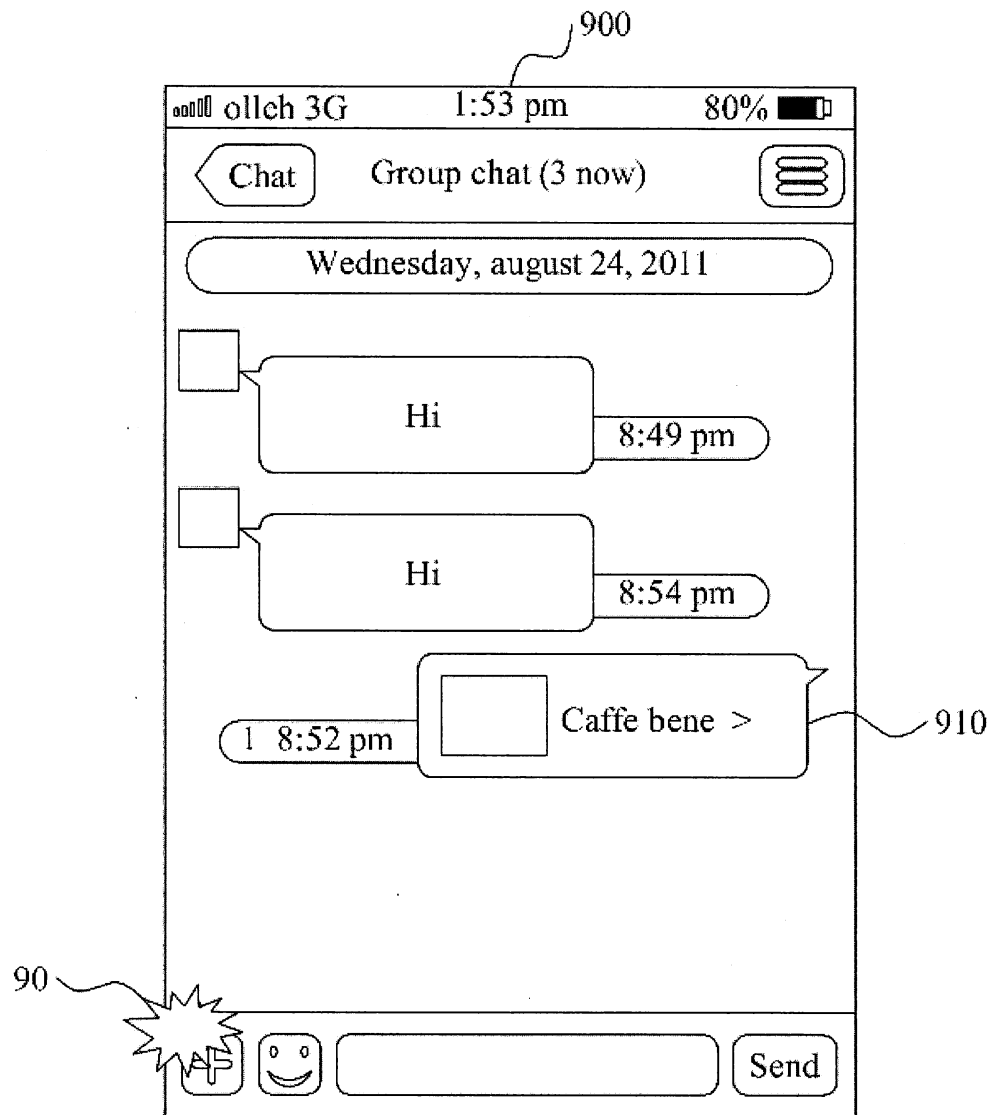


FIG. 10

1000

olleh 3G 1:53 pm 80% 

[Previous](#) Chat room information

One-to-one chat room name

Caffe bene

Talk one-to-one

 Caffe bene

Chat room alerts ☒ ON

Multimedia message sharing ☒ ON 1010

Real-time event information sharing ☒ ON 1020

Remove all conversations

Leave

FIG. 11

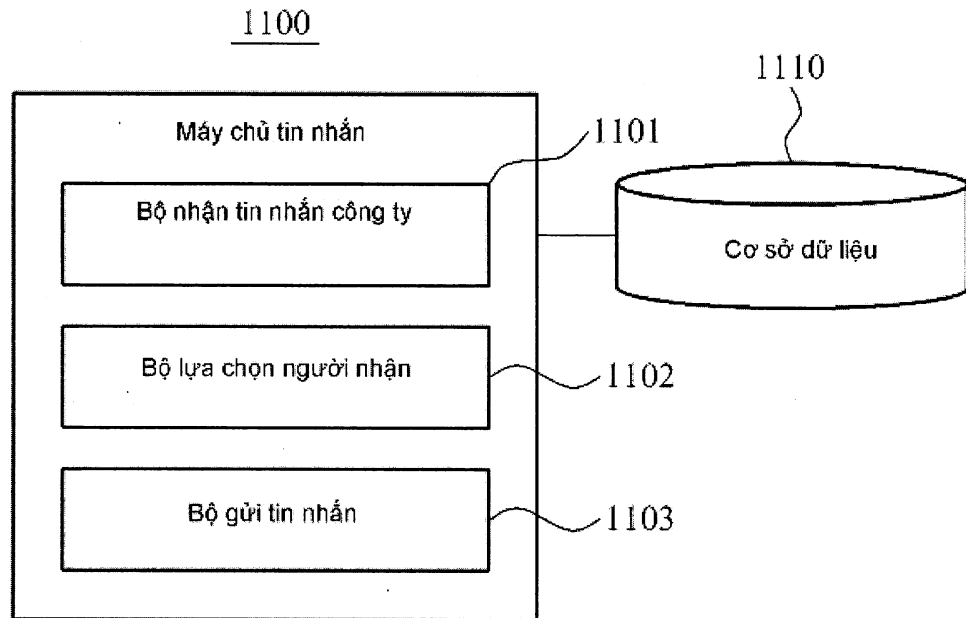


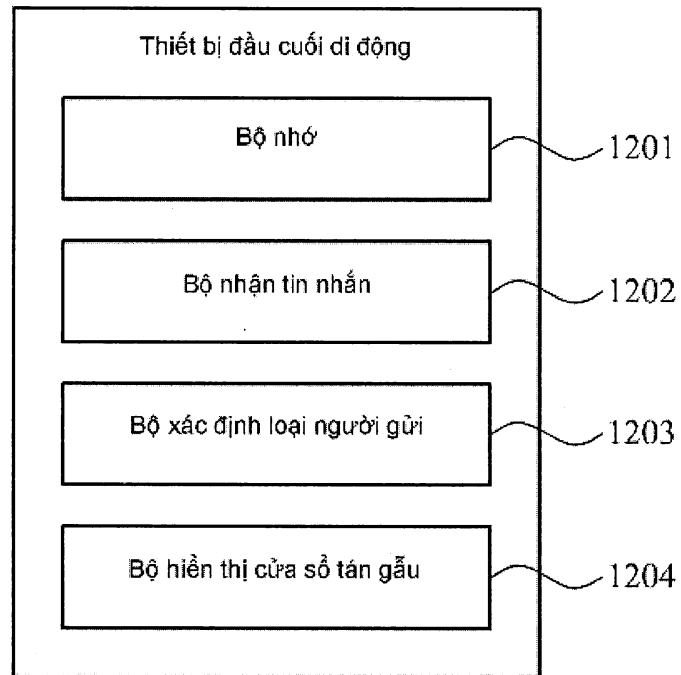
FIG. 121200

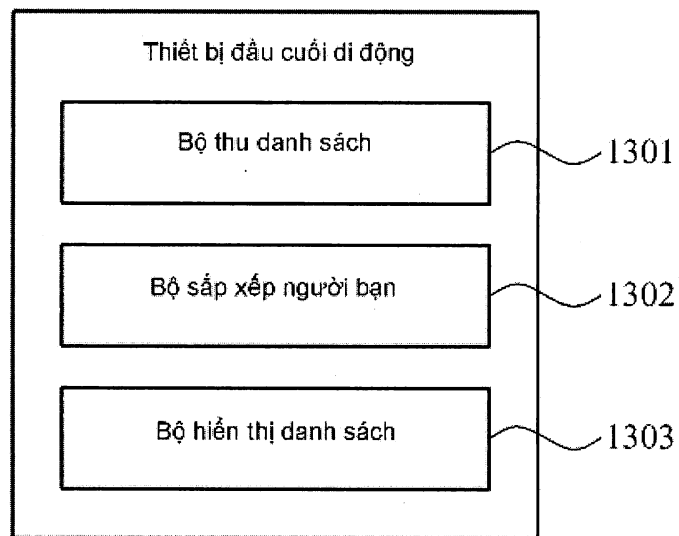
FIG. 131300

FIG. 14

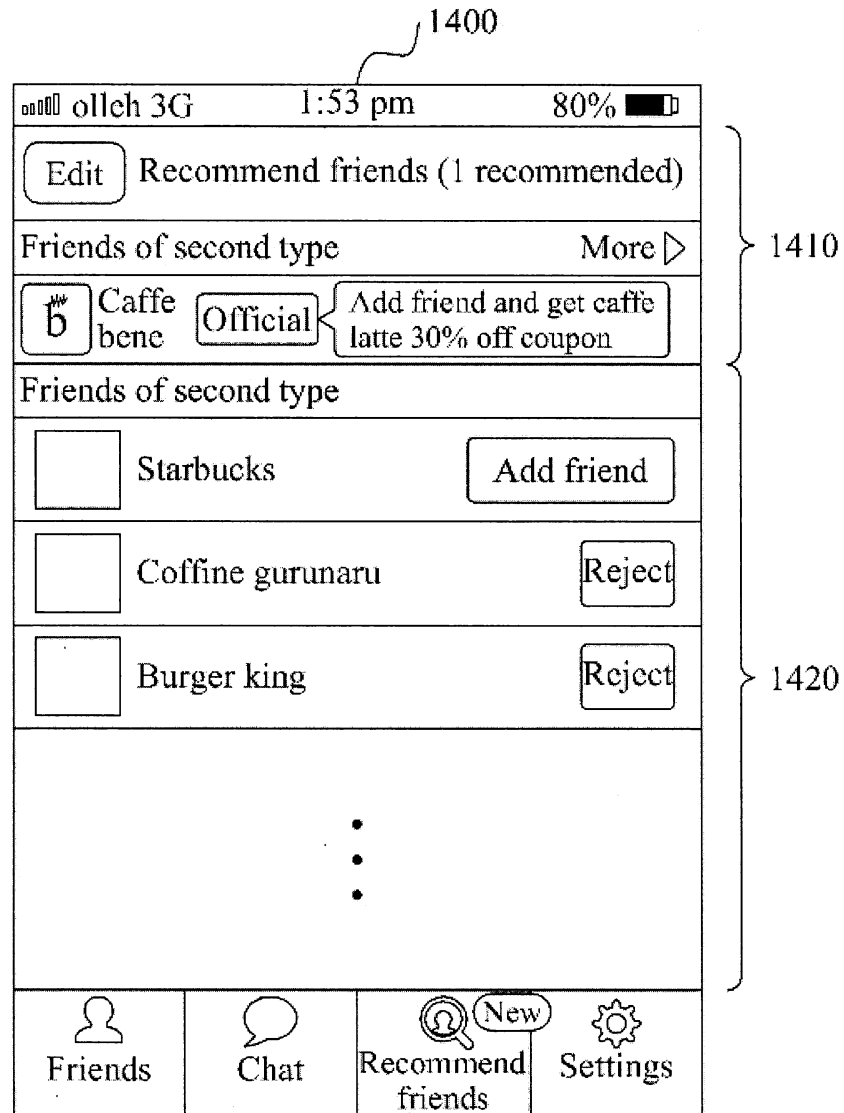
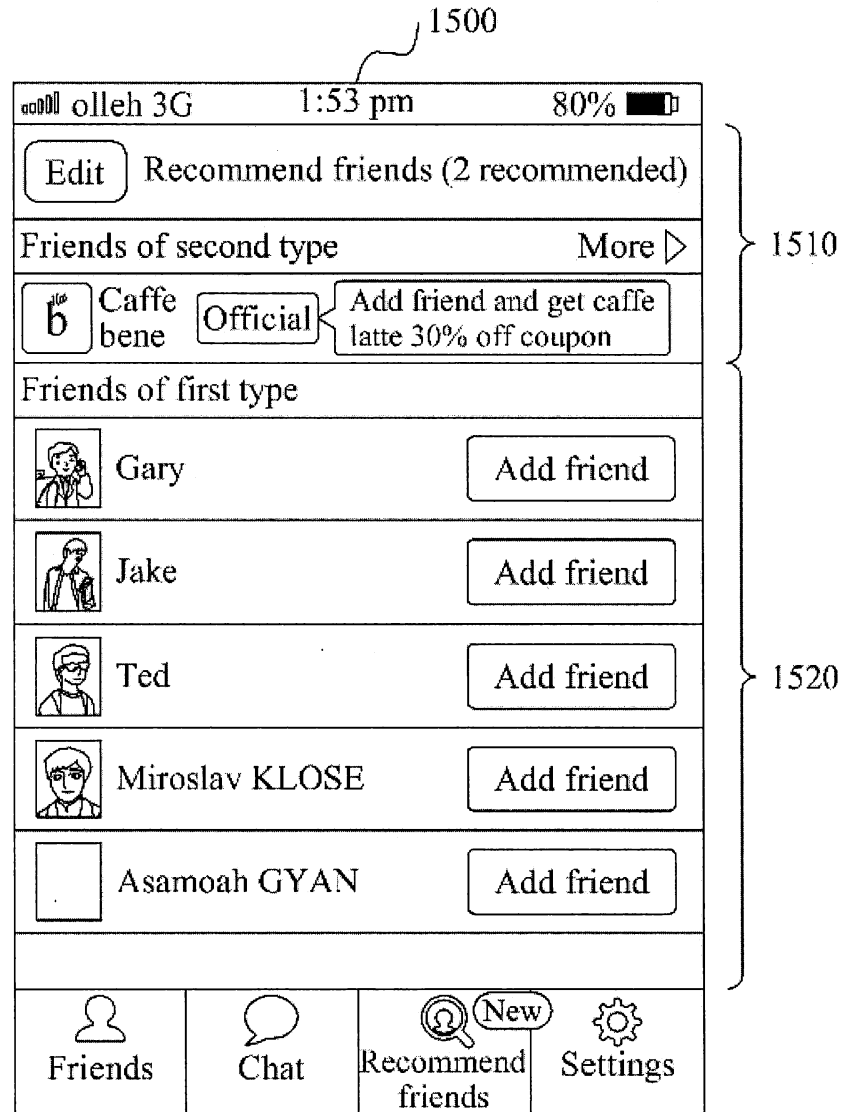


FIG. 15



16/23

FIG. 16

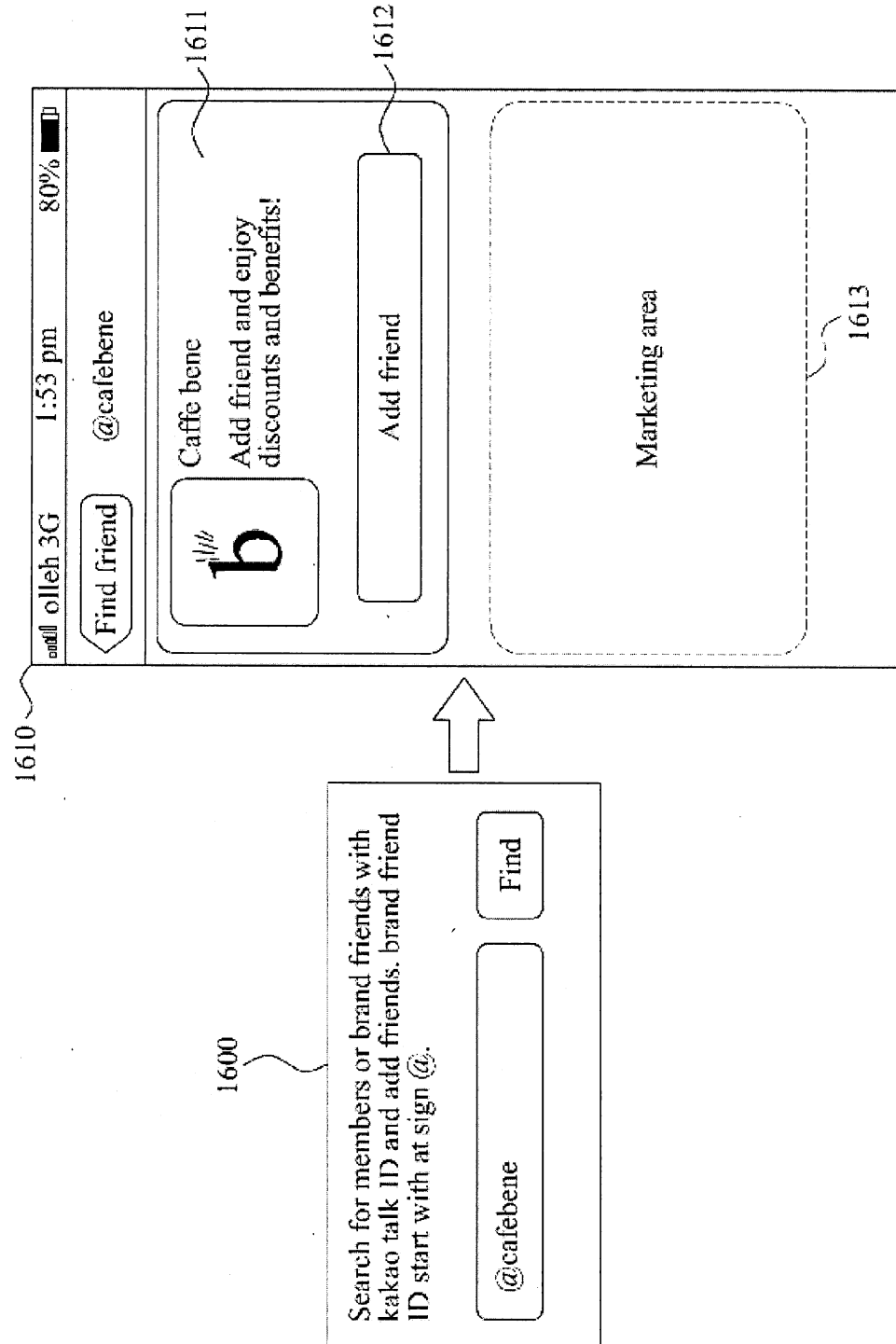


FIG. 17

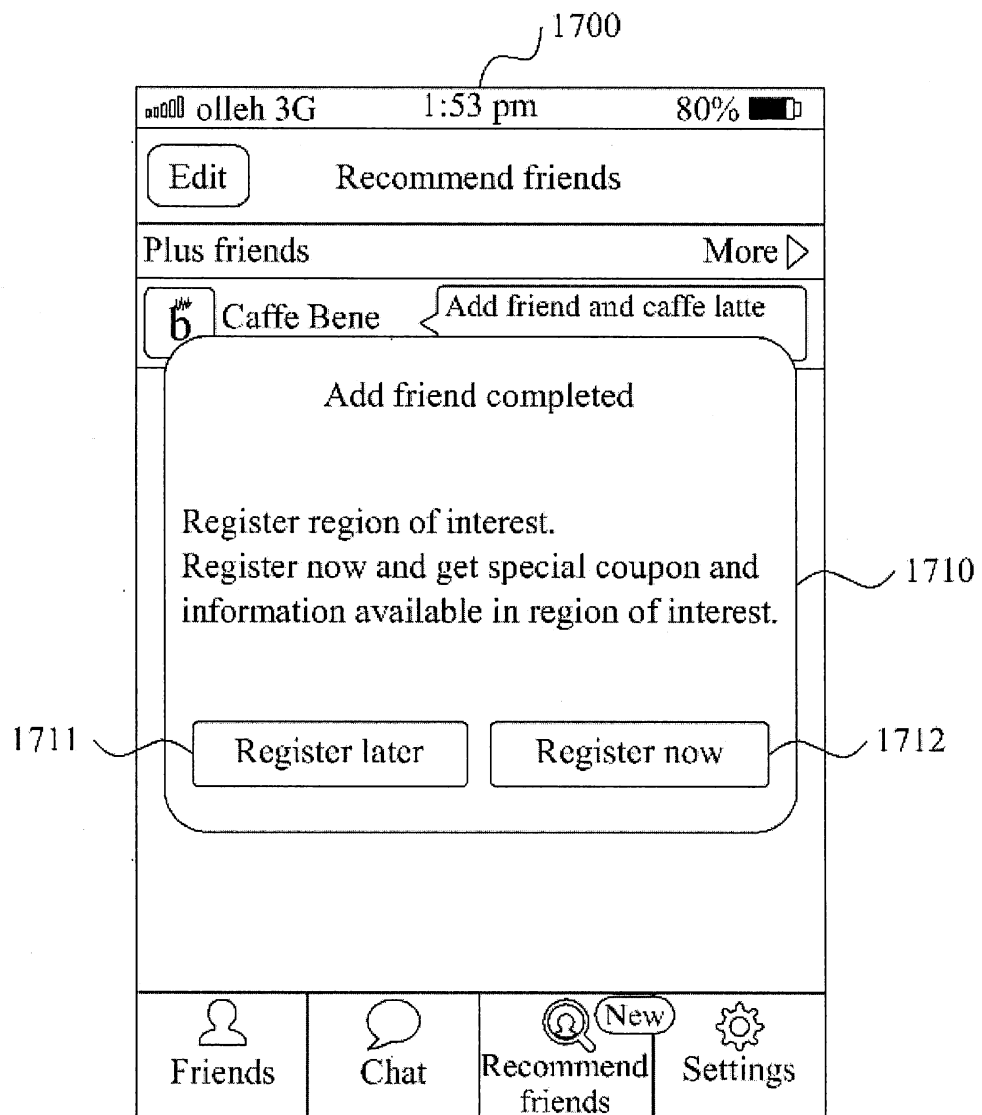


FIG. 18

1800

1810

1820

1830

Seoul		Bucheon
Gyeonggi		Seongnam
Incheon		Suwon

FIG. 19

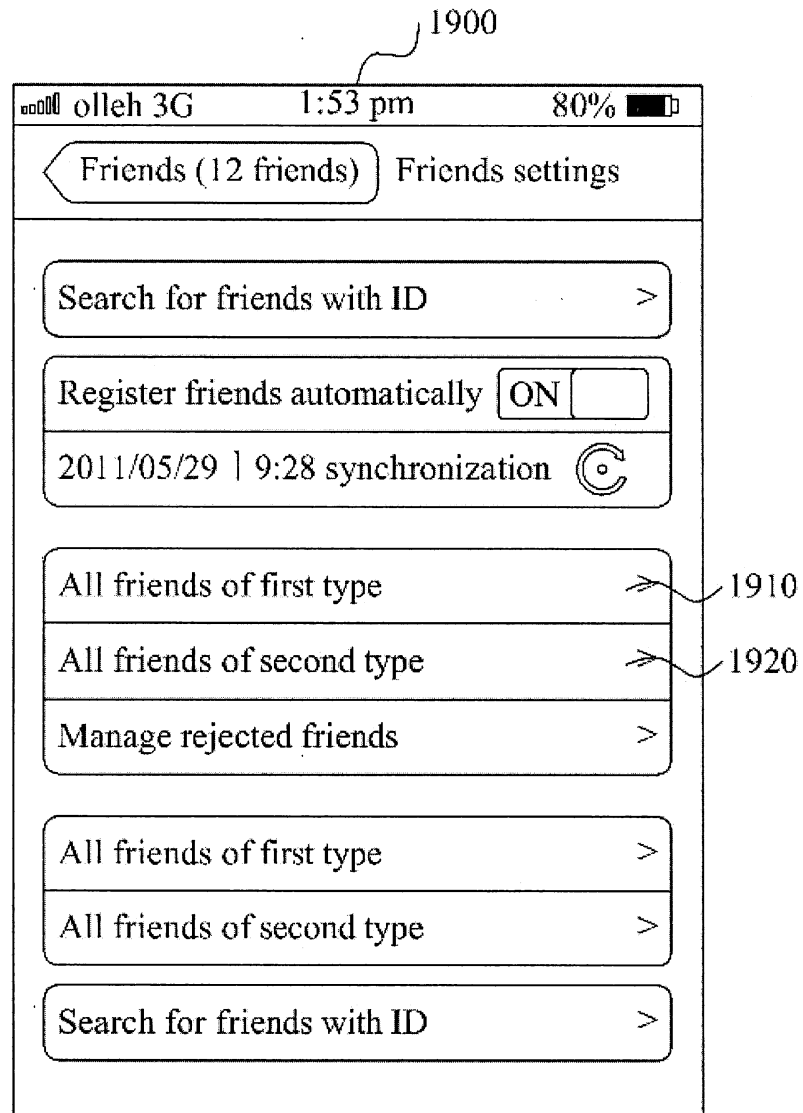


FIG. 20

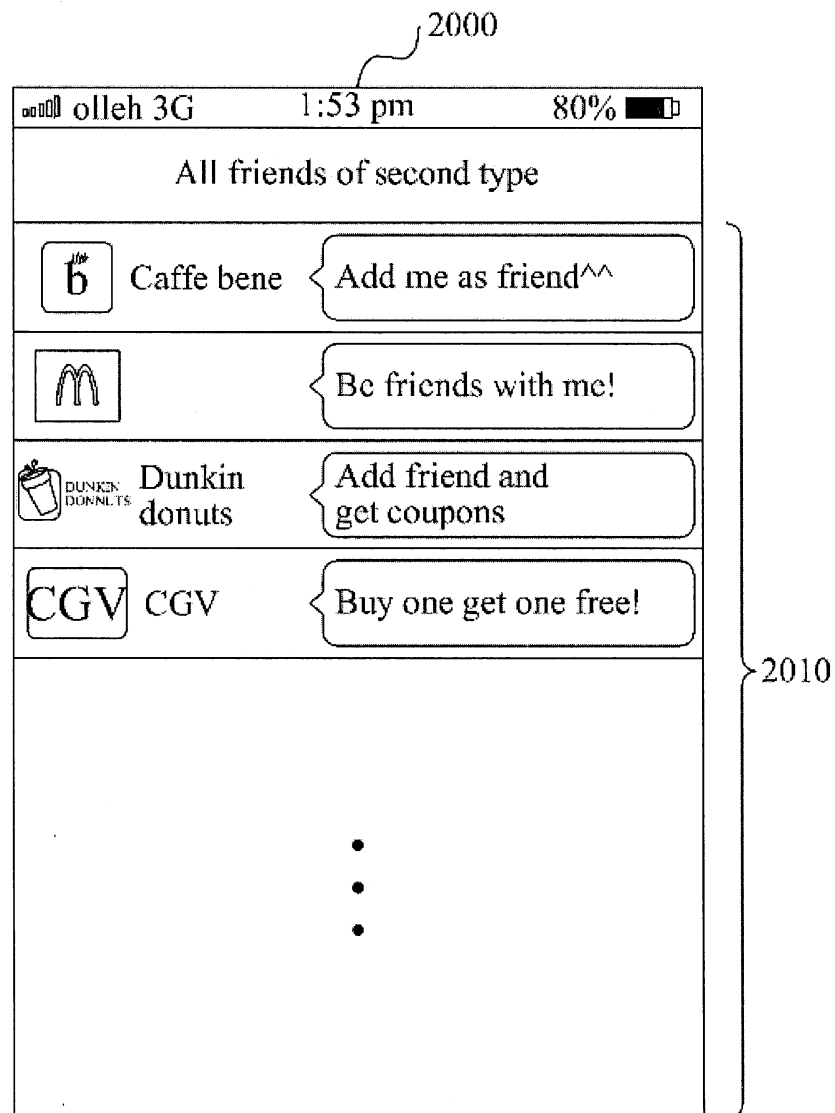


FIG. 21

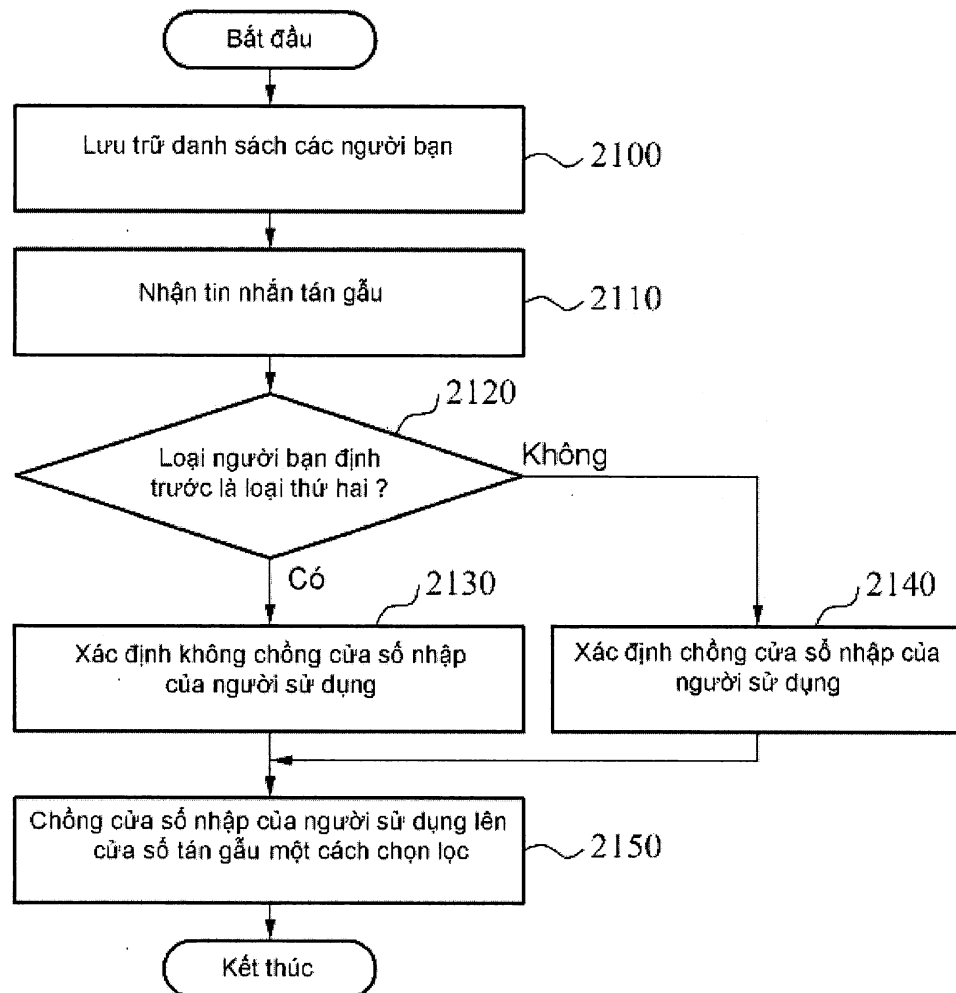


FIG. 22

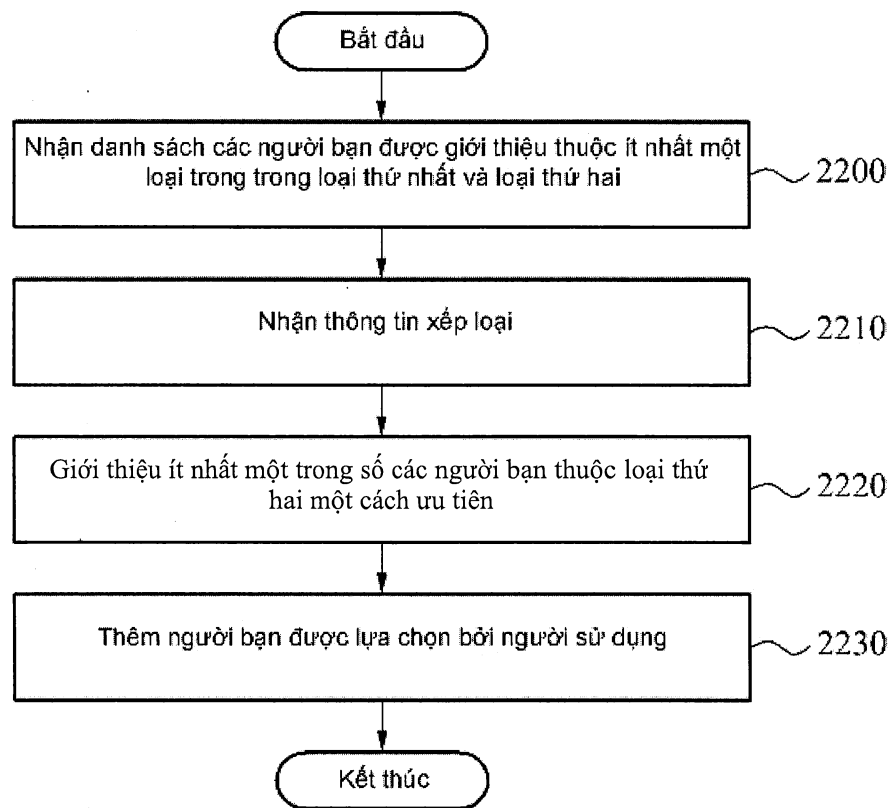


FIG. 23

